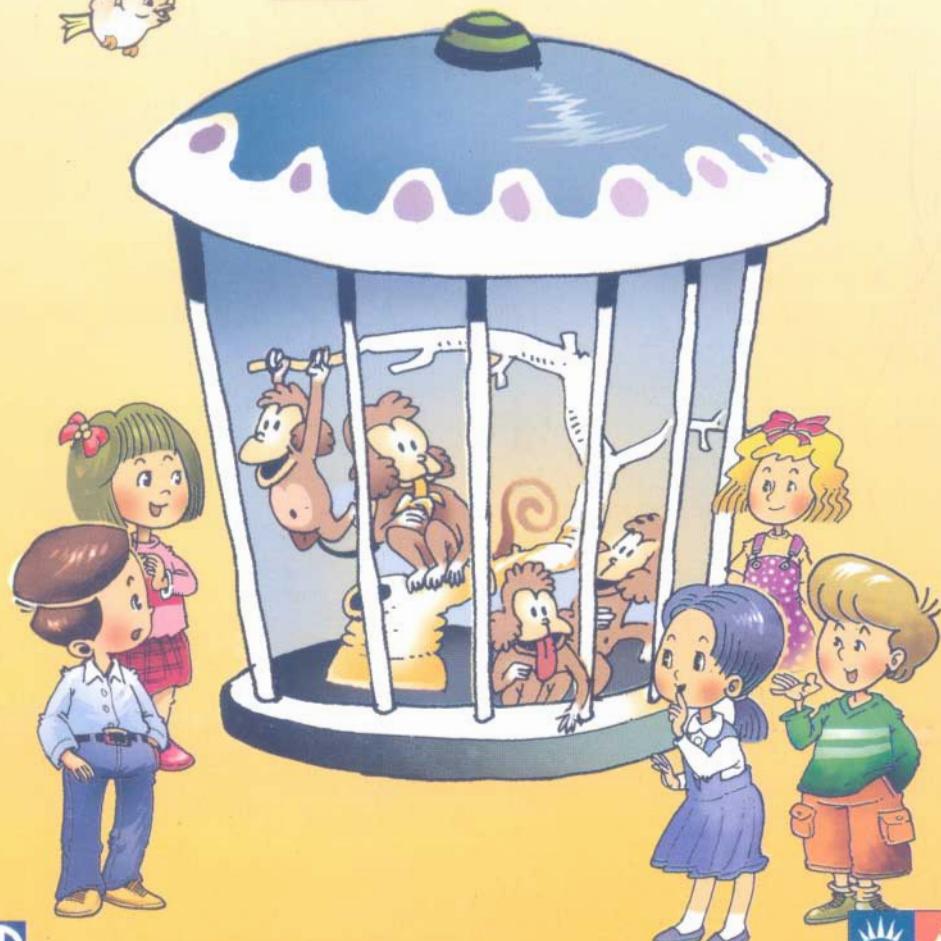


BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# LET'S LEARN ENGLISH

BOOK 2 STUDENT'S BOOK  
SÁCH TIẾNG ANH  
DÙNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC



VIETNAM EDUCATION PUBLISHING HOUSE



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN QUỐC TUẤN (Chủ biên)

PHAN HÀ - ĐỖ THỊ NGỌC HIỀN - ĐÀO NGỌC LỘC

Với sự cộng tác của WONG MEI LIN

# LET'S LEARN ENGLISH

BOOK 2 STUDENT'S BOOK

SÁCH TIẾNG ANH  
DÙNG CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

(Tái bản lần thứ tư)



VIETNAM EDUCATION PUBLISHING HOUSE



## Lời nói đầu

**T**heo Quyết định số 50/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 30 tháng 10 năm 2003, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình môn Tiếng Anh tự chọn ở Tiểu học. Theo quyết định này, tiếng Anh được dạy từ lớp ba đến lớp năm, với thời lượng hai tiết một tuần.

**Let's Learn English - Book 2 - Student's Book** được biên soạn theo chương trình trên để dạy và học tiếng Anh cho học sinh lớp bốn. Sách được biên soạn theo đường hướng giao tiếp và quan điểm coi học sinh là chủ thể của hoạt động dạy học nhằm giúp học sinh tích cực, chủ động và sáng tạo trong hoạt động sử dụng tiếng Anh, phù hợp với trình độ và lứa tuổi học sinh. Nội dung sách xoay quanh bốn chủ điểm: *You and Me, My School, My Family và The World Around Us*. Mỗi chủ điểm được thể hiện qua ba đơn vị bài học; mỗi đơn vị bài học được thực hiện trong bốn tiết lên lớp. Sau mỗi chủ điểm là một bài tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

**Let's Learn English - Book 2 - Student's Book** còn có các sách và đồ dùng dạy học bổ trợ như: Sách hướng dẫn dạy học (Teacher's Guide), Sách bài tập (Workbook), Sách về các hoạt động và trò chơi ngôn ngữ (Activity Book) và Bộ đồ dùng dạy - học (Teaching-Learning Pack). Các sách và đồ dùng dạy, học này giúp giáo viên và học sinh nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh ở Tiểu học.

Đây là bộ sách tiếng Anh được biên soạn theo phương pháp dạy học mới, đã được dạy thử nghiệm trong nhiều năm ở nhiều địa phương trong cả nước. Bộ sách được biên soạn với sự hợp tác về chuyên môn và kĩ thuật giữa Nhà xuất bản Giáo dục, Việt Nam và Nhà xuất bản Panpac Education, Singapore. Sách cũng được Hội đồng Anh tại Việt Nam đọc góp ý về nội dung và ghi âm phản lời.

Tuy nhiên, để bộ sách được hoàn thiện hơn trong quá trình sử dụng, chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các nhà giáo, phụ huynh học sinh và đồng đảo bạn đọc quan tâm đến việc dạy và học tiếng Anh ở Tiểu học.

Ý kiến đóng góp xin gửi về:

Ban biên tập sách Ngoại ngữ -

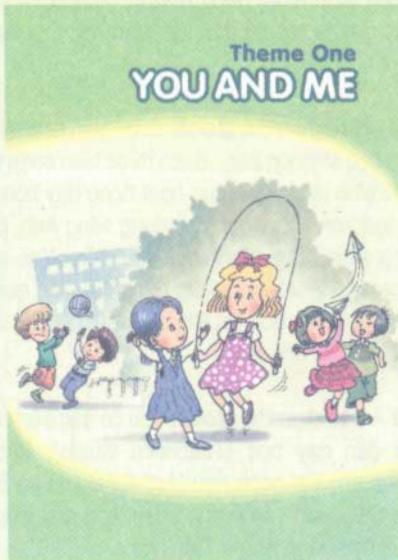
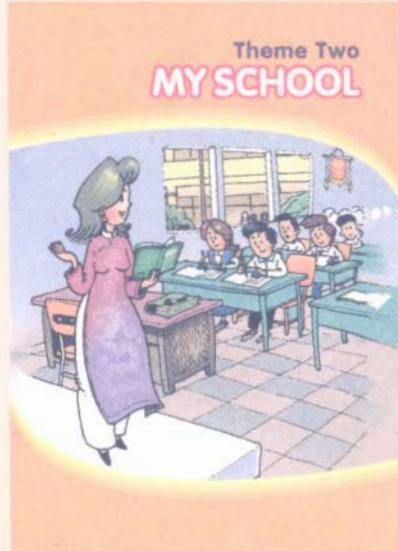
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội.

187B Giảng Võ, Hà Nội

Điện thoại : 04 5121526

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

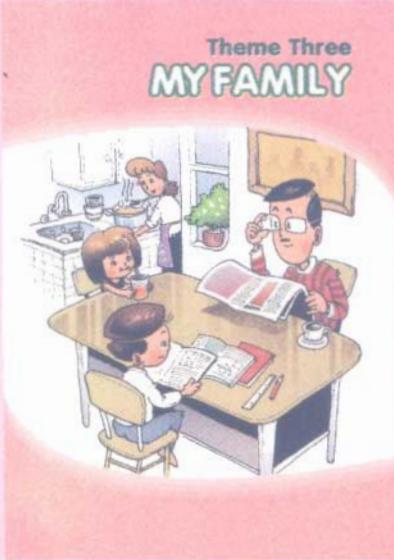
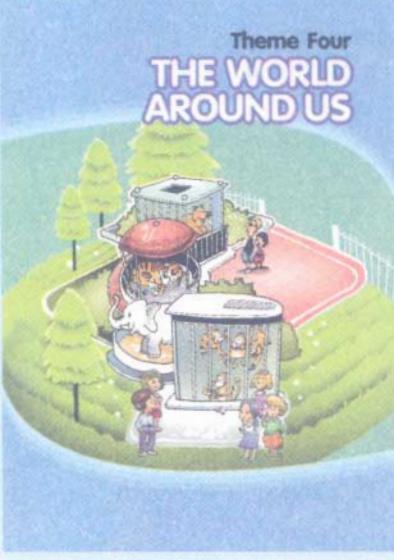
# BOOK MAP

Theme	Unit
	<b>1. My Homeland</b>
	<b>2. Happy Birthday</b>
	<b>3. Things We Can Do</b>
	<b>Self-check One</b>
	<b>4. My Classroom</b>
	<b>5. My School Subjects</b>
	<b>6. My School Timetable</b>
	<b>Self-check Two</b>

Tasks	Language Focus	Page
Asking where someone is from	Where are you from? I'm from Vietnam. Where's he/she from? He's/She's from England.	10
Asking when someone's birthday is Congratulating on someone's birthday Thanking and responding to thanks Apologizing	When's your birthday? It's in May. Happy birthday, Mai. Thank you./You're welcome. I'm sorry./Not at all.	18
Offering food or drink Accepting or refusing an offer Talking about abilities	Would you like some milk? Yes, please./No, thanks. I can swim.	26
		34
Naming school objects Talking about location of school objects Talking about quantity of school objects	These are maps. They are on the wall. There are sixteen books on the table.	38
Naming school subjects Talking about favourite school subjects	I have Vietnamese and English today. I like Music.	46
Talking about school timetable Talking about activities in the classroom	I have Maths on Monday and Friday. I learn to read and write during English lessons.	54
		62



# BOOK MAP

Theme	Unit
	<b>7. My Day</b> <b>8. What We Do Every Day</b> <b>9. My Favourite Food and Drink</b> <b>Self-check Three</b>
	<b>10. At the Circus</b> <b>11. Places</b> <b>12. Our Clothes</b> <b>Self-check Four</b>
	<b>Vocabulary</b>

Tasks	Language Focus	Page
Telling the time Describing daily routine	What time is it? It's six o'clock. I go to school at eight o'clock.	66
Asking about daily routine Naming jobs	What time do you go to school? I go to school at eight o'clock. What's his job? He's an engineer.	74
Talking about favourite food and drink Talking about someone's state	I like chicken. It's my favourite food. I'm hungry.	82
		90
Naming animals Talking about likes/dislikes Talking about reasons	I like monkeys. I don't like bears. I like monkeys because they can swing.	94
Naming buildings Asking and giving reasons	Let's go to the post office. Why do you want to go to the post office? Because I want some stamps.	102
Naming children's clothes Identifying colours Asking about prices	I like this T-shirt. What colour is it? It's red. How much are the shorts? They're 50,000 dong.	110
		118
		122

# ICONS



Look



Listen



Say/Talk/Read



Repeat



Check



Write/Complete



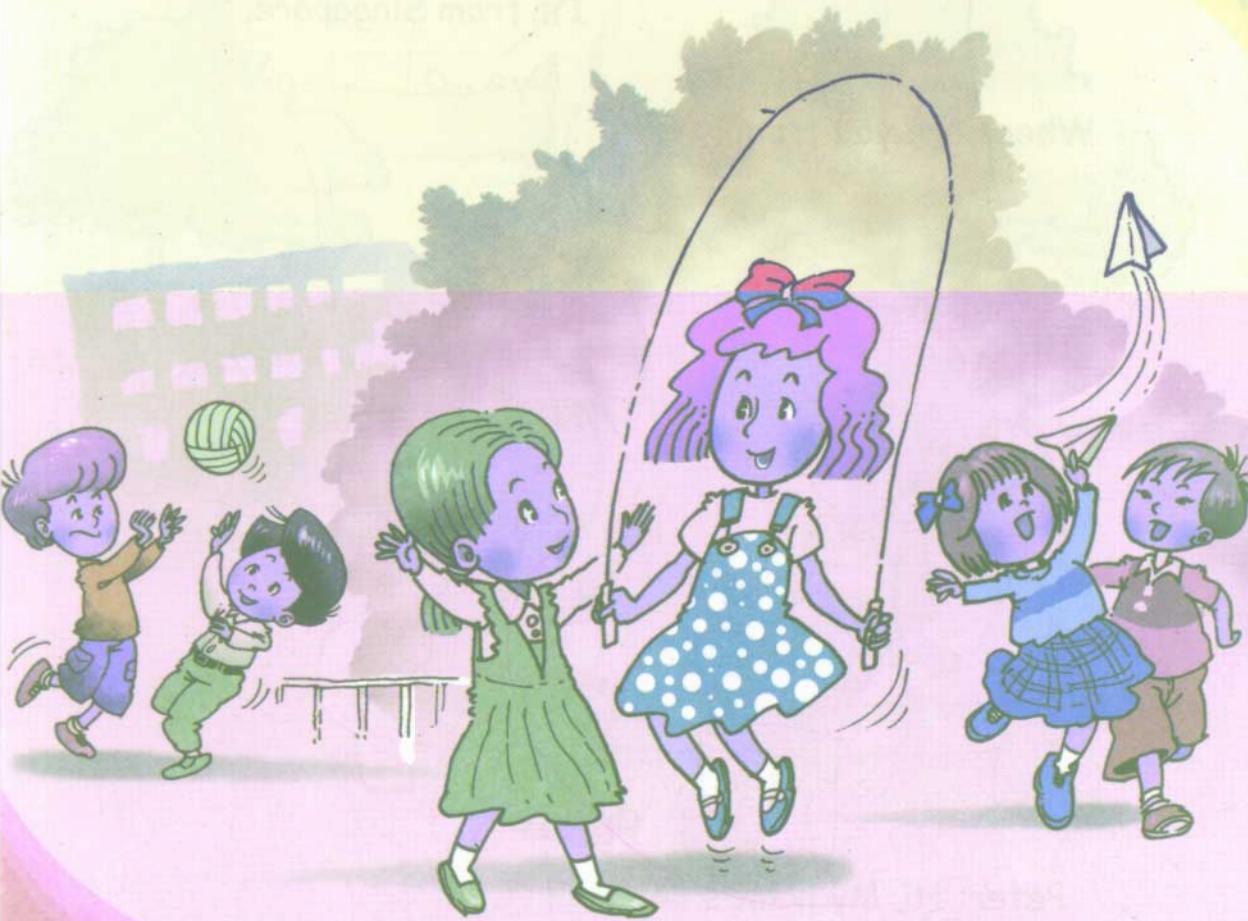
Play



Number

# Theme One

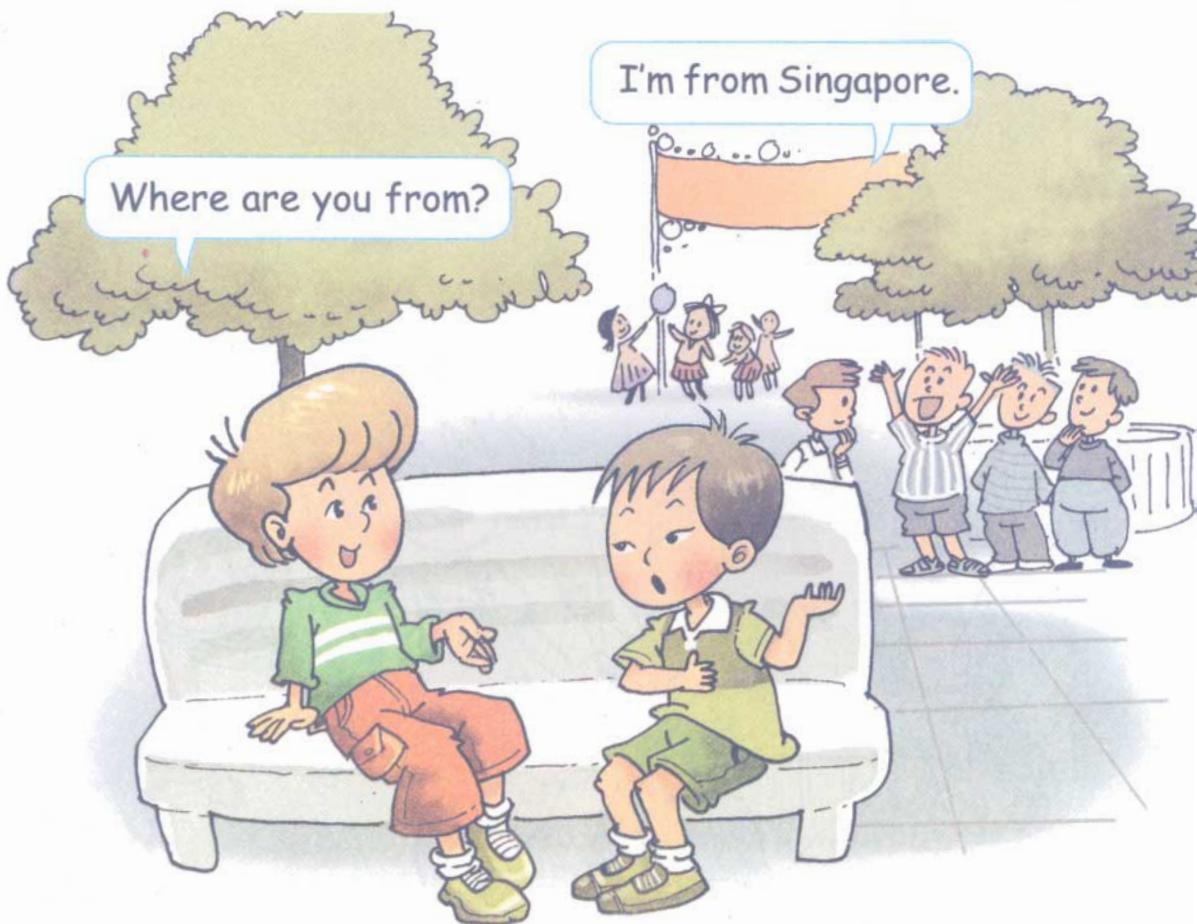
# YOU AND ME



# My Homeland

## Section A

### 1 Look, listen and repeat



Peter: Hi. My name's Peter.

Alan: Hello. I'm Alan.

Peter: Nice to meet you. Where are you from?

Alan: I'm from Singapore. And you?

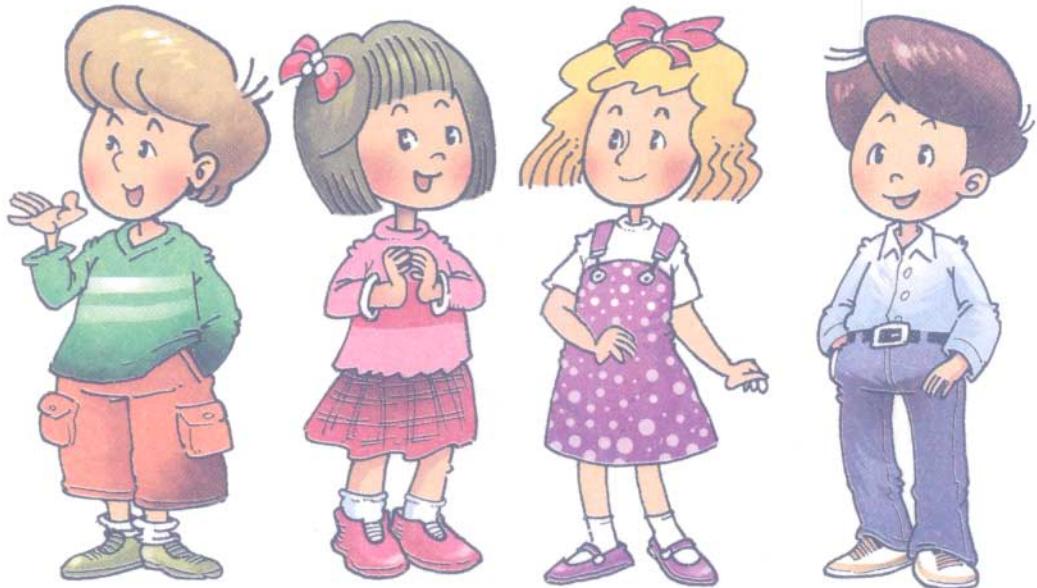
Peter: I'm from America.

## 2 Look and say



Where are you from?

I'm from \_\_\_\_\_.



America

Singapore

England

Vietnam

## 3 Let's talk



Where are you from?

I'm from \_\_\_\_\_.



#### 4 Listen and check



1.



(a)



(b)

2.



(a)



(b)

#### 5 Say it right



where

from

England

who

friend

America

## 6 Let's write



1. My name's \_\_\_\_\_.

2. I'm from \_\_\_\_\_.

## 7 Let's play



### Listen and Point



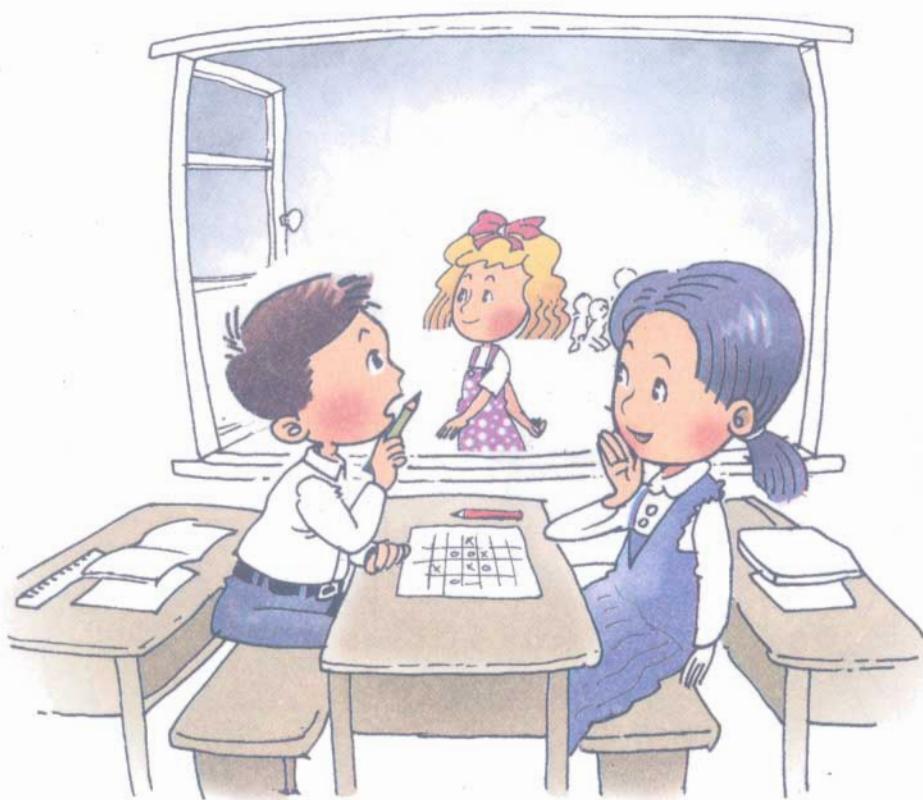
## Section B

## 1 Listen and repeat



Where's she from?

She's from England.



Lam: Who's that?

Mai: That's Linda.

Lam: Where's she from?

Mai: She's from England.

## 2 Let's talk



He's from \_\_\_\_\_.

Where's he from?



## 3 Listen and number



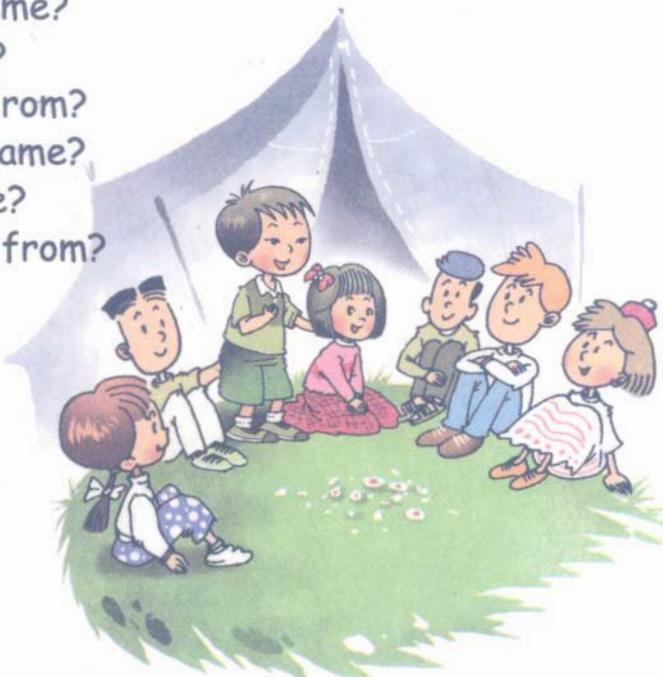
#### 4 Read and answer



Hi. My name is Alan. That is A-L-A-N. I am ten years old.  
I am from Singapore.

This is my friend. Her name is Li Li. She is nine years old.  
She is from Singapore too.

1. What is his name?
2. How old is he?
3. Where is he from?
4. What is her name?
5. How old is she?
6. Where is she from?



#### 5 Let's write



Write where you are from

---

---

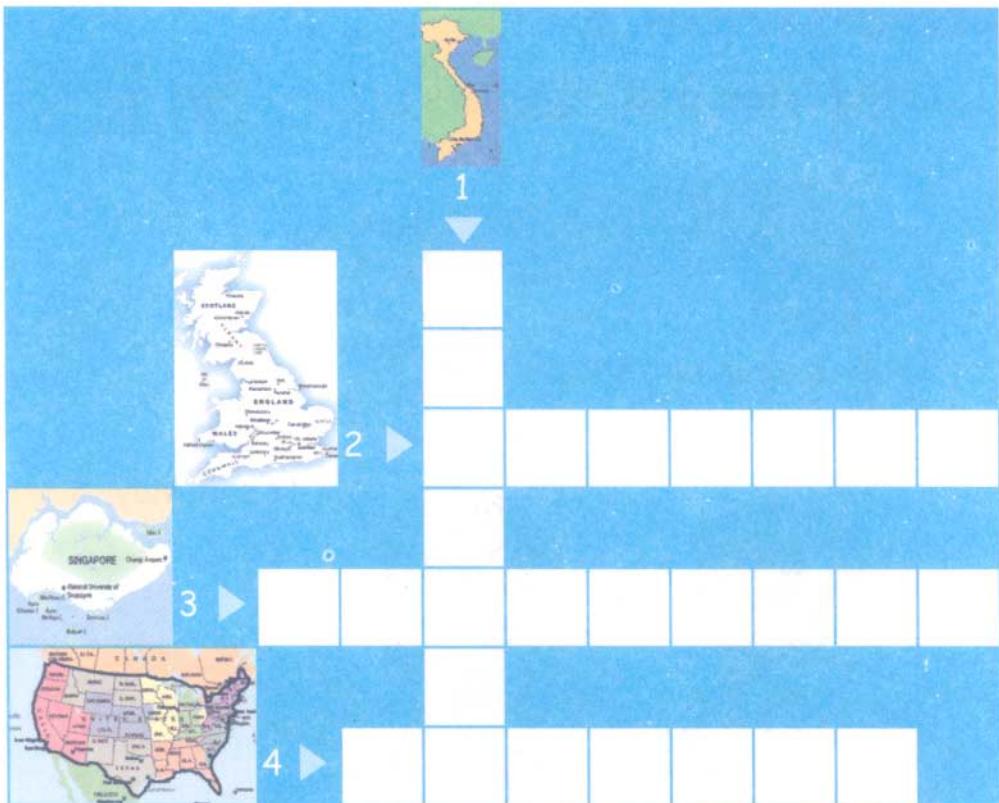
---

---

## 6 Let's play



### Crossword Puzzle



## 7 Summary

### WE SAY

He's from Singapore.

She's from England.

### WE ASK

Where are you from?

Where's she from?

### WE ANSWER

I'm from Vietnam.

She's from England.

### WE WRITE

where's = where is

# Happy Birthday

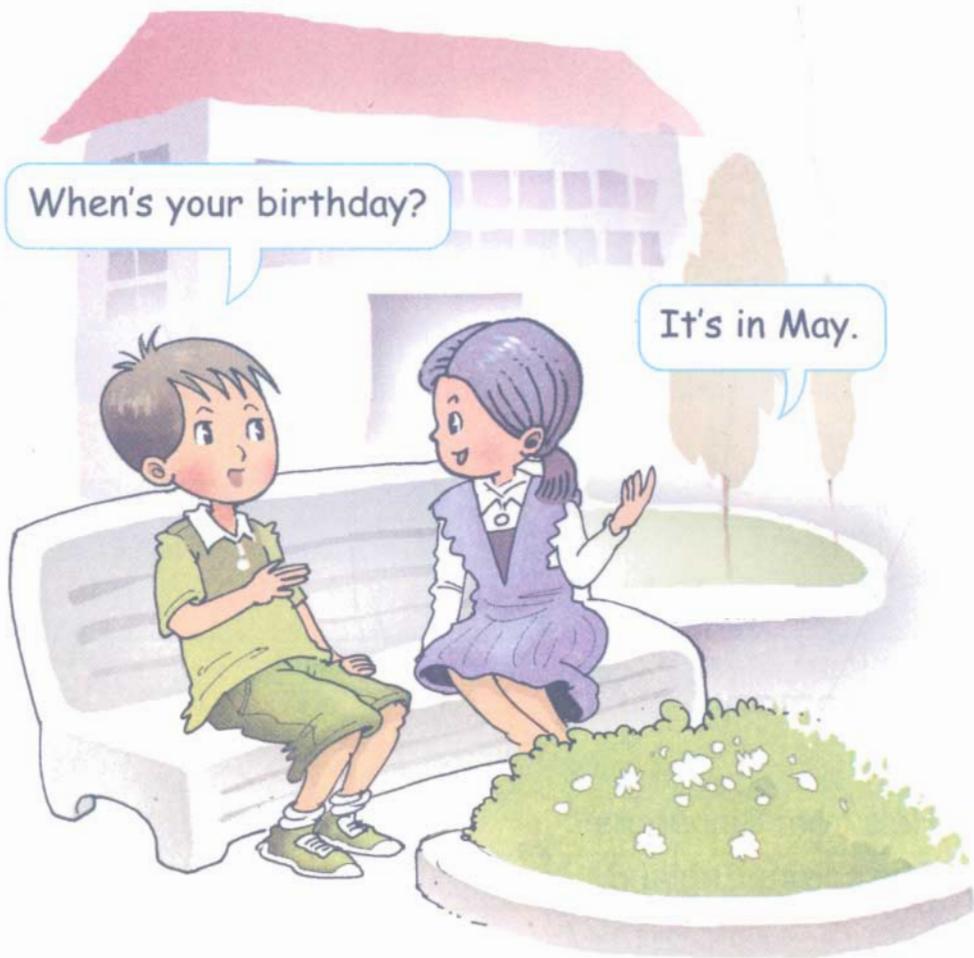
## Section A

### 1 Look, listen and repeat



When's your birthday?

It's in May.



Alan: How old are you, Mai?

Mai: I'm ten years old.

Alan: When's your birthday?

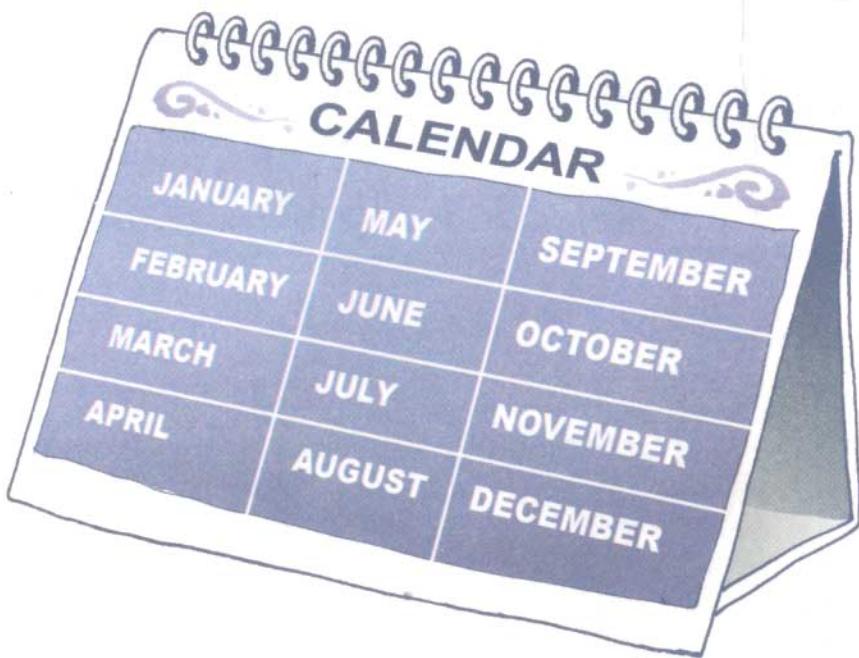
Mai: It's in May.

## 2 Look and say



When's your birthday?

It's in \_\_\_\_\_.



## 3 Let's talk



When's your birthday?

It's in \_\_\_\_\_.



#### 4 Listen and check



1.



May

(a)



August

(b)

2.



September

(a)



November

(b)

#### 5 Say it right



September June January  
December July May

## 6 Let's write



1. I am \_\_\_\_\_ years old.

2. My birthday is in \_\_\_\_\_.

## 7 Read aloud



HAPPY BIRTHDAY!

When is your birthday?

March, April or May?

Can you remember?

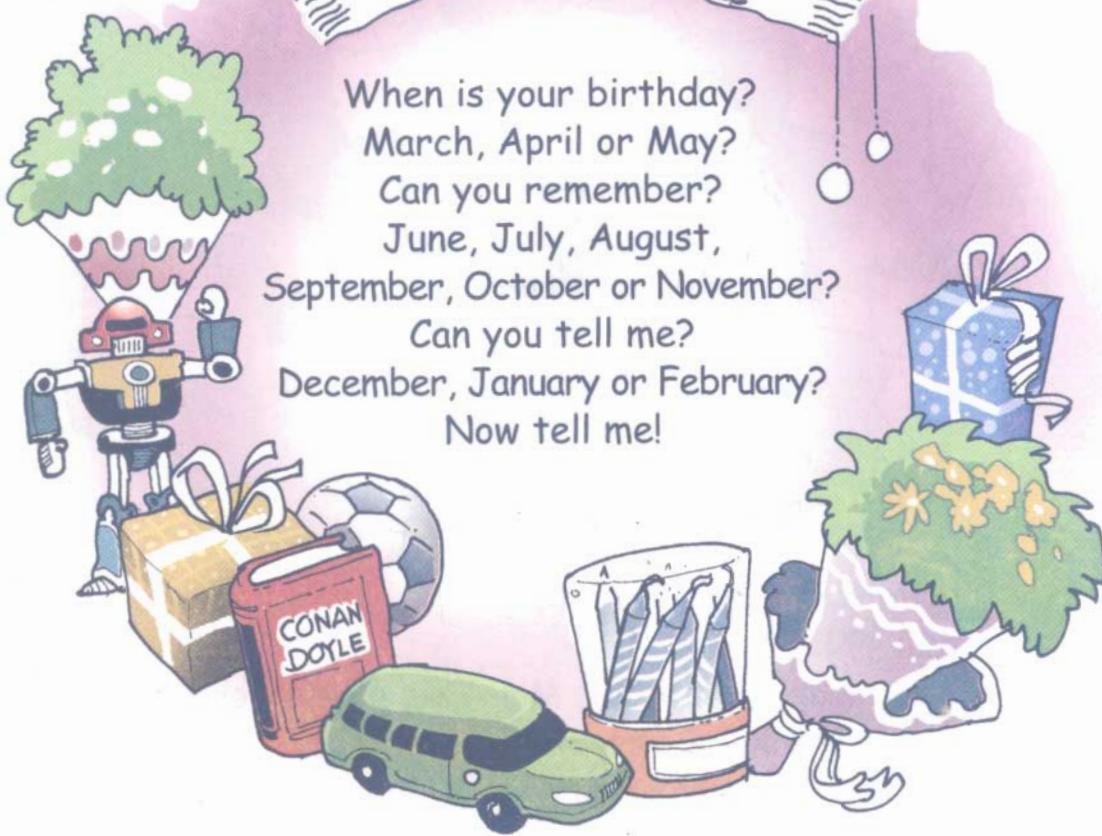
June, July, August,

September, October or November?

Can you tell me?

December, January or February?

Now tell me!



## Section B

## 1 Listen and repeat



This gift is for you.

Thank you very much.



Nam: I'm sorry. I'm late.

Mai: Not at all.

Nam: Happy birthday, Mai. This gift is for you.

Mai: Thank you very much.

Nam: You're welcome.

## 2 Let's talk



This \_\_\_\_ is for you.



cake

Thank you very much.



hat



car



kite

## 3 Listen and number



a



b



c



d

#### 4 Read and answer



Mai is my friend. She is ten years old. She is a student at Thang Long Primary School. She is in the classroom now. She is happy because today is her birthday.



1. What is her name?
2. How old is she?
3. Is she a student at Thang Long Primary School?
4. Where is she now?
5. Why is she happy?

#### 5 Let's write



Write about yourself (name, age, school)

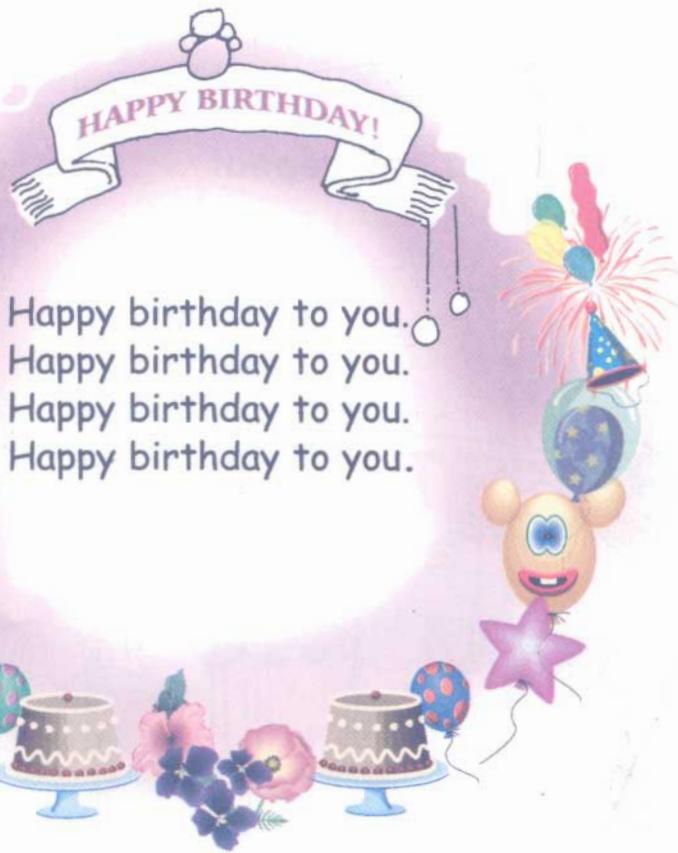
---

---

---

---

## 6 Let's sing



Happy birthday to you.  
Happy birthday to you.  
Happy birthday to you.  
Happy birthday to you.

## 7 Summary



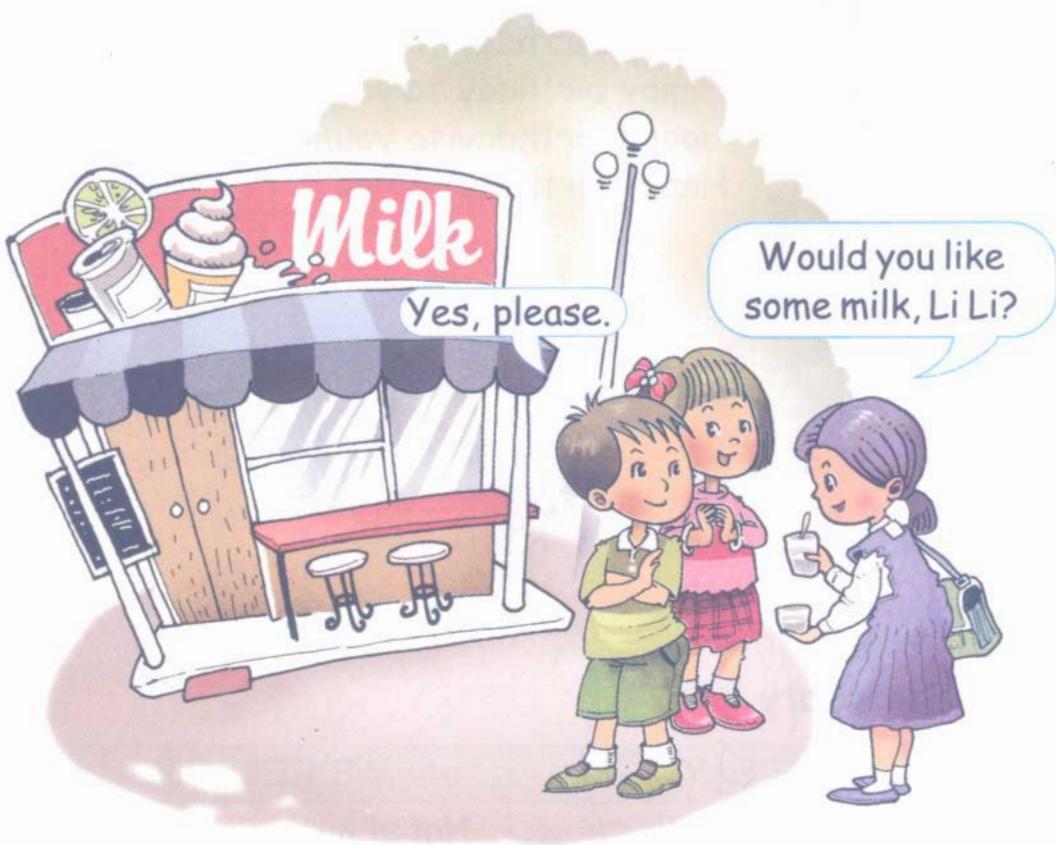
WE SAY	WE RESPOND
I'm sorry. I'm late.	Not at all.
Thank you very much.	You're welcome.

WE ASK	WE ANSWER
When's your birthday?	It's in May.

# Things We Can Do

## Section A

1 Look, listen and repeat



Mai: Would you like some milk, Li Li?

Li Li: Yes, please.

Mai: Here you are.

Li Li: Thank you.

## 2 Look and say



Would you like \_\_\_\_\_?

Yes, please.

No, thanks.



a packet of milk



an ice cream



an apple



a candy



a banana

## 3 Let's talk



Would you like \_\_\_\_\_?

\_\_\_\_\_.

#### 4 Listen and check



1.



a



b

2.



a



b

#### 5 Say it right



apple  
candy

please  
cream

like  
milk

## 6 Let's write



A: Would you like \_\_\_\_\_?

B: \_\_\_\_\_, \_\_\_\_\_.

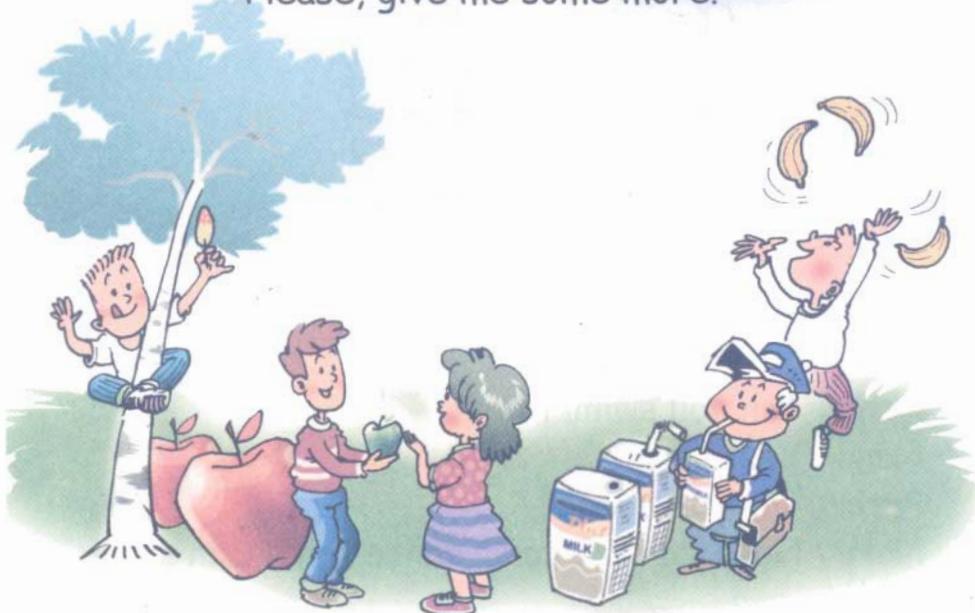
## 7 Read aloud



One apple, two apples, three apples, four  
Please, give me some more.

One banana, two bananas, three bananas, four  
Please, give me some more.

One ice cream, two ice creams, three ice creams, four  
Please, give me some more.



## Section B

## 1 Listen and repeat



Peter: Can you swim, Nam?

Nam: Yes, I can.

Peter: Can you dance?

Nam: No, I can't. I can't dance but I can swim.

## 2 Let's talk



I can \_\_\_\_\_.

I can't \_\_\_\_\_.



swim



dance



ride a bike



play football

## 3 Listen and number



(a)



(b)



(c)



(d)

#### 4 Read and complete



My name is Linda. I am a student at Oxford Primary School. I can sing and dance. I cannot swim and play football. I can speak English but I cannot speak Vietnamese.

1. Linda can \_\_\_\_\_  
and \_\_\_\_\_.
2. She cannot \_\_\_\_\_  
and \_\_\_\_\_.
3. She can speak \_\_\_\_\_.
4. She cannot speak \_\_\_\_\_.



#### 5 Let's write



Write about the things you can do

---

---

---

---

## 6 Let's play



Ask your friends and complete the table

You: Can you swim, Nga?

Nga: Yes, I can.

You: Can you dance?

Nga: No, I can't.

Nga	can	cannot		

## 7 Summary



WE SAY	WE WRITE
I/He/She can swim.	
I/He/She can't play football.	can't = cannot

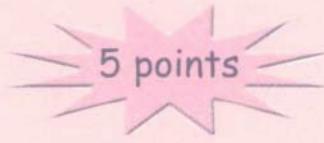
WE ASK	WE ANSWER
Would you like an apple?	Yes, please. No, thanks./No, thank you.
Can you swim?	Yes, I can. No, I can't.



## Self-check One

### 1 Tick the words you hear.

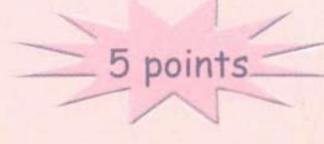
- |              |                          |          |                          |
|--------------|--------------------------|----------|--------------------------|
| 1. some      | <input type="checkbox"/> | welcome  | <input type="checkbox"/> |
| 2. June      | <input type="checkbox"/> | July     | <input type="checkbox"/> |
| 3. September | <input type="checkbox"/> | December | <input type="checkbox"/> |
| 4. apple     | <input type="checkbox"/> | apples   | <input type="checkbox"/> |
| 5. can       | <input type="checkbox"/> | can't    | <input type="checkbox"/> |



5 points

### 2 Listen and number.

- 1 This ice cream is for you.
- 2 Thank you very much.
- 3 No, thanks.
- 4 Yes, please.
- 5 Would you like some milk?
- 6 What about an apple?



5 points

### 3 Complete the sentences.

ea a em wh fr

- I am \_\_\_om England.
- \_\_\_en is your birthday?
- I was born in Dec\_\_ber.
- I c\_n swim but I can't dance.
- Would you like an ice cr\_ \_m?

5 points

### 4 Select and tick the letter A, B or C.

1. \_\_\_\_\_ are you from?

- A. When       B. Where       C. Who

2. His birthday is \_\_\_\_\_ December.

- A. in       B. on       C. at

3. She is happy \_\_\_\_\_ today is her birthday.

- A. but       B. and       C. because

4. Would you like a \_\_\_\_\_?

- A. banana       B. apple       C. ice cream

5. I can speak \_\_\_\_\_.

- A. Vietnam       B. England       C. English

5 points

**5** Match the question in A with the answer in B.

A	B
1. Where are you from?	a. It's in May.
2. When's your birthday?	b. I'm ten years old.
3. How old are you?	c. No, I can't.
4. Would you like some milk?	d. I'm from Vietnam.
5. Can you swim?	e. Yes, please.

5 points

**6** Write the answers.

1. What is your name?  
\_\_\_\_\_

2. Where are you from?  
\_\_\_\_\_

3. How old are you?  
\_\_\_\_\_

4. When's your birthday?  
\_\_\_\_\_

5. Can you speak English?  
\_\_\_\_\_

5 points

Total:  
**30**  
points

# Theme Two

# MY SCHOOL



# My Classroom

## Section A

### 1 Look, listen and repeat



This is our classroom.  
These are maps.  
They are on the wall.

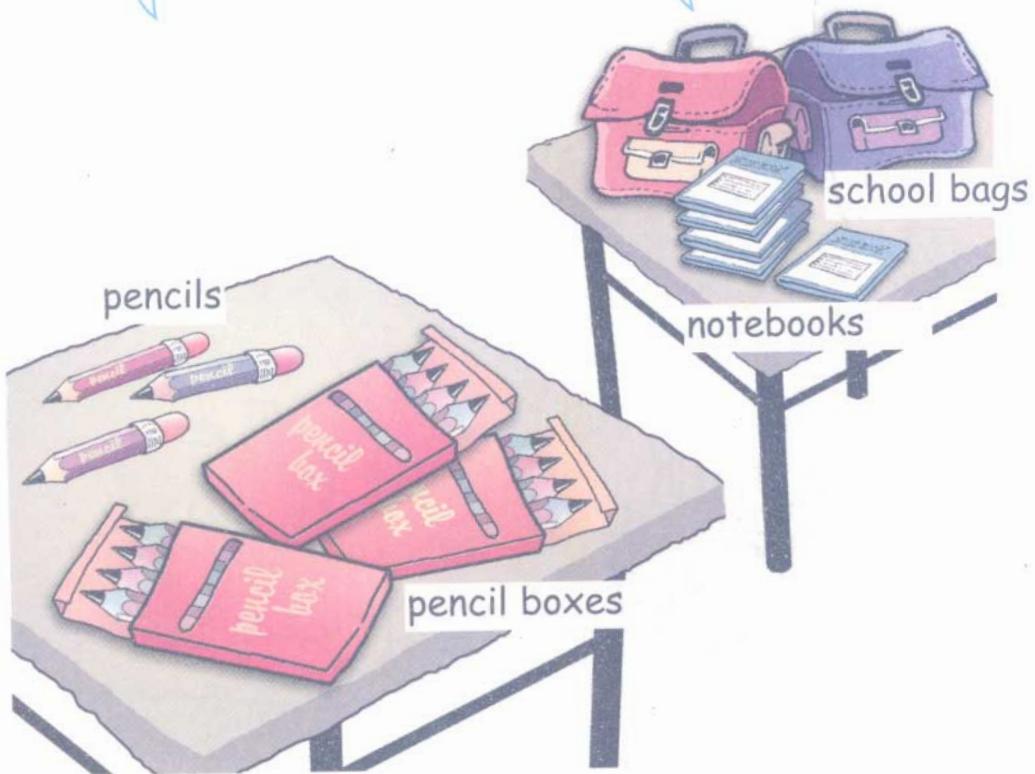


## 2 Look and say



These are \_\_\_\_\_.  
They are \_\_\_\_\_.

Those are \_\_\_\_\_.  
They are \_\_\_\_\_.



## 3 Let's talk



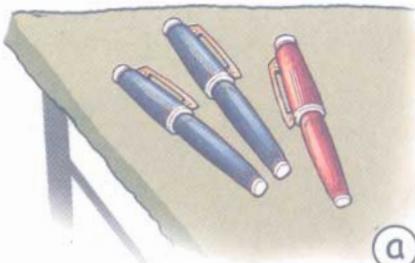
These are \_\_\_\_\_.  
They are \_\_\_\_\_.

Those are \_\_\_\_\_.  
They are \_\_\_\_\_.

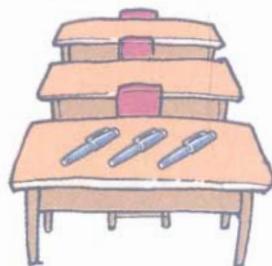
#### 4 Listen and check



1.



(a)



(b)

2.



(a)



(b)

#### 5 Say it right



these

table

notebook

those

bag

classroom

## 6 Let's write



1. This is \_\_\_\_\_. That is \_\_\_\_\_.
2. These are \_\_\_\_\_. Those are \_\_\_\_\_.

## 7 Let's play



### Simon Says

Simon says: "Show me your pen."



## Section B

## 1 Listen and repeat



Nam: Look! I have a new pencil box.

Peter: Oh, it's so big! How many pencils are there in the box?

Nam: There are eighteen.

Peter: Great. Let's draw Batman.

## 2 Let's talk



How many \_\_\_\_\_ are there  
in the classroom?

There are \_\_\_\_\_.

eleven

twelve

thirteen

fourteen

fifteen

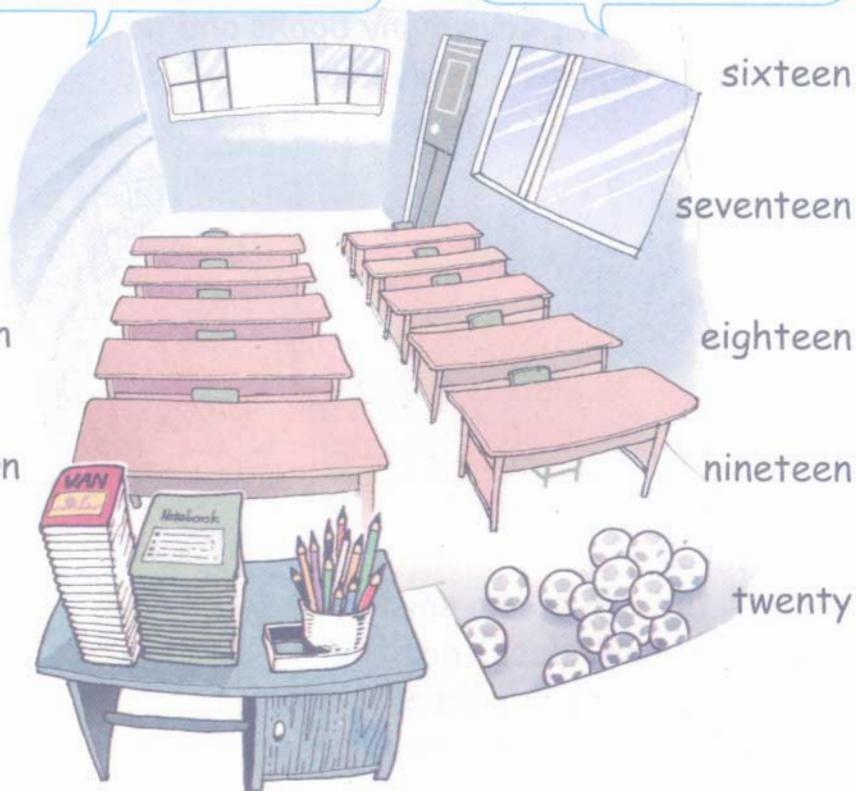
sixteen

seventeen

eighteen

nineteen

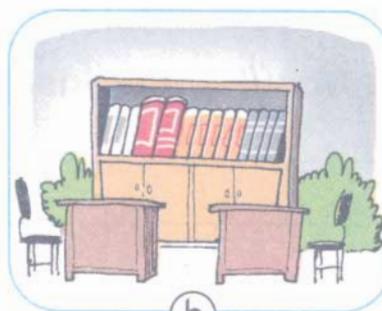
twenty



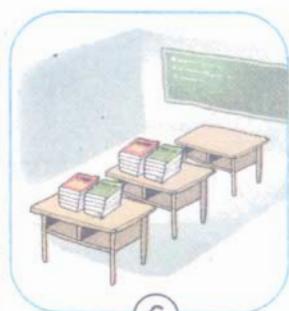
## 3 Listen and number



(a)



(b)



(c)

#### 4 Read and answer



This is our classroom. It is big. There are twenty desks in it. Those are our school bags. They are on the desks. We have many books and notebooks on the shelf. The maps are on the wall.



1. Is the classroom small?
2. How many desks are there?
3. Where are the school bags?
4. Where are the books and notebooks?
5. Where are the maps?

#### 5 Let's write



Write about your classroom

---

---

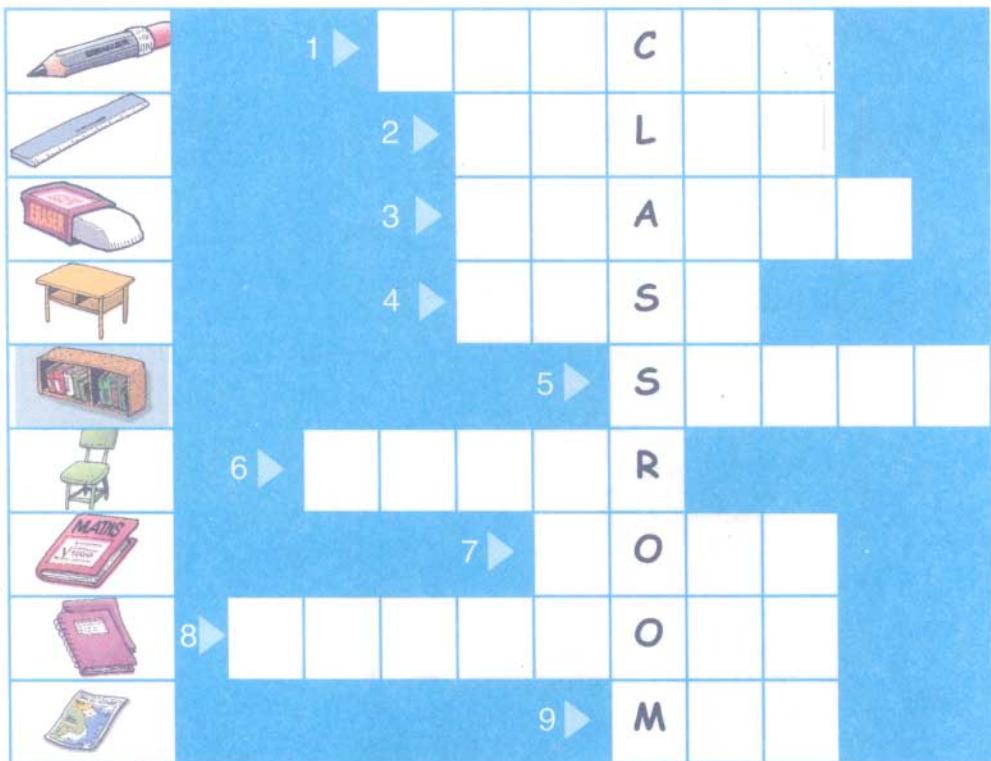
---

---

## 6 Let's play



### Crossword Puzzle



## 7 Summary



### WE SAY

These/Those are pencils.

They are in the pencil box.

WE ASK	WE ANSWER
How many pencils are there in the box?	There are eighteen.

# My School Subjects

## Section A

### 1 Look, listen and repeat



What subjects do you have?

I have Vietnamese  
and English.



Nam: Do you have Maths today?

Mai: No, I don't.

Nam: What subjects do you have?

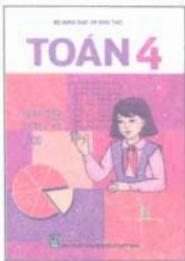
Mai: I have Vietnamese and English.

## 2 Look and say

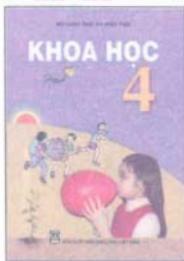


What subjects do you have today?

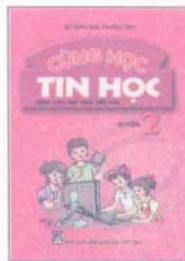
I have \_\_\_\_\_.



Maths



Science



Informatics



Art

## 3 Let's talk



What subjects do you have today?

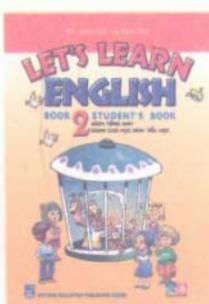
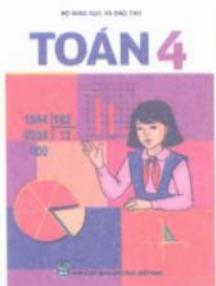
I have \_\_\_\_\_.



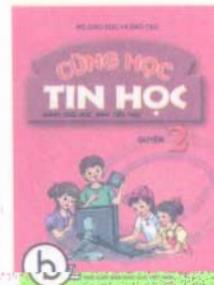
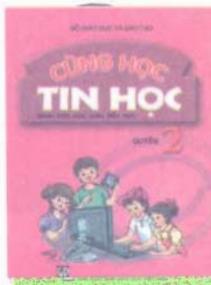
#### 4 Listen and check



1.



2.



#### 5 Say it right



ship  
shelf

subject  
music

subject  
select

## 6 Let's write



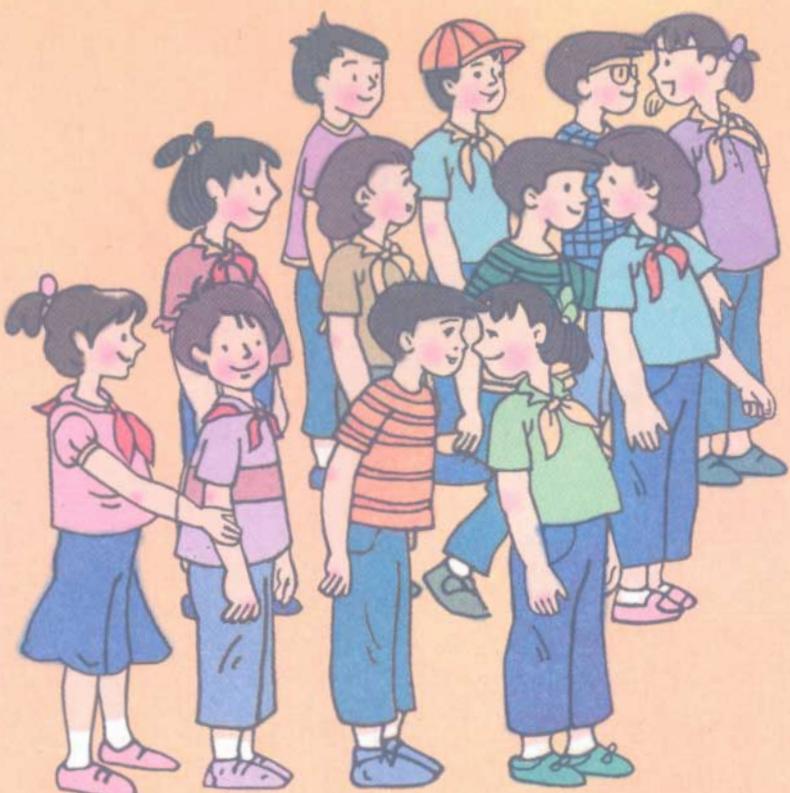
A: What subjects do you have today?

B: I have \_\_\_\_\_.

## 7 Let's play



### Chinese Whisper



## Section B

## 1 Listen and repeat



I like Music.

What subjects do you like?



Alan: Do you like Maths, Li Li?

Li Li: No, I don't.

Alan: What subjects do you like?

Li Li: I like Music.

Alan: Why do you like it?

Li Li: Because I like to sing.

## 2 Let's talk



What subjects do you like?

I like \_\_\_\_\_.



## 3 Listen and number



a



b



c

#### 4 Read and answer



Hi. My name is Linda. I am a student at Oxford Primary School. There are twenty-five students in my class. Today we have English, Maths, Science and Music. I like Science the most because the lessons are full of fun and I learn about animals and plants. I do not like Maths because it is difficult.

1. How many students are there in her class?
2. What subjects do they have today?
3. Why does Linda like Science?
4. Does Linda like Maths? Why or Why not?



#### 5 Let's write



**Write about the school subjects you like**

---

---

---

---

## 6 Let's play



Ask your friends and complete the table

You: What subjects do you like?

Nga: I like Maths and Music.

Subjects	Names			
Maths	Nga	_____	_____	_____
English				
Art				
Music	✓			
Science				

## 7 Summary

WE ASK	WE ANSWER
Do you like Maths?	Yes, I do. No, I don't.
What subjects do you have today?	I have English and Art.
What subjects do you like?	I like Music.
Why do you like Music?	Because I like to sing.

# My School Timetable

## Section A

### 1 Look, listen and repeat



When do you have Music?

I have it on Monday.



Linda: What subject do you like the most, Mai?

Mai: I like Music.

Linda: When do you have it?

Mai: I have it on Monday and Friday.



## 2 Look and say

When do you have \_\_\_\_\_?

I have it on \_\_\_\_\_.

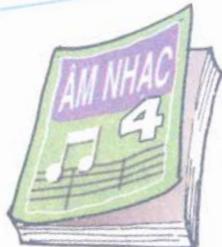
SEPTEMBER						
MONDAY THỨ 2	TUESDAY THỨ 3	WEDNESDAY THỨ 4	THURSDAY THỨ 5	FRIDAY THỨ 6	SATURDAY THỨ 7	SUNDAY CHỦ NHẬT
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30



## 3 Let's talk

When do you have \_\_\_\_\_?

I have \_\_\_\_\_.



#### 4 Listen and check



1.



2.



#### 5 Say it right



when

Tuessday

English

why

Thurssday

fish

## 6 Let's write



1. I have English on \_\_\_\_\_.
2. I have Vietnamese on \_\_\_\_\_.
3. I have Maths on \_\_\_\_\_.

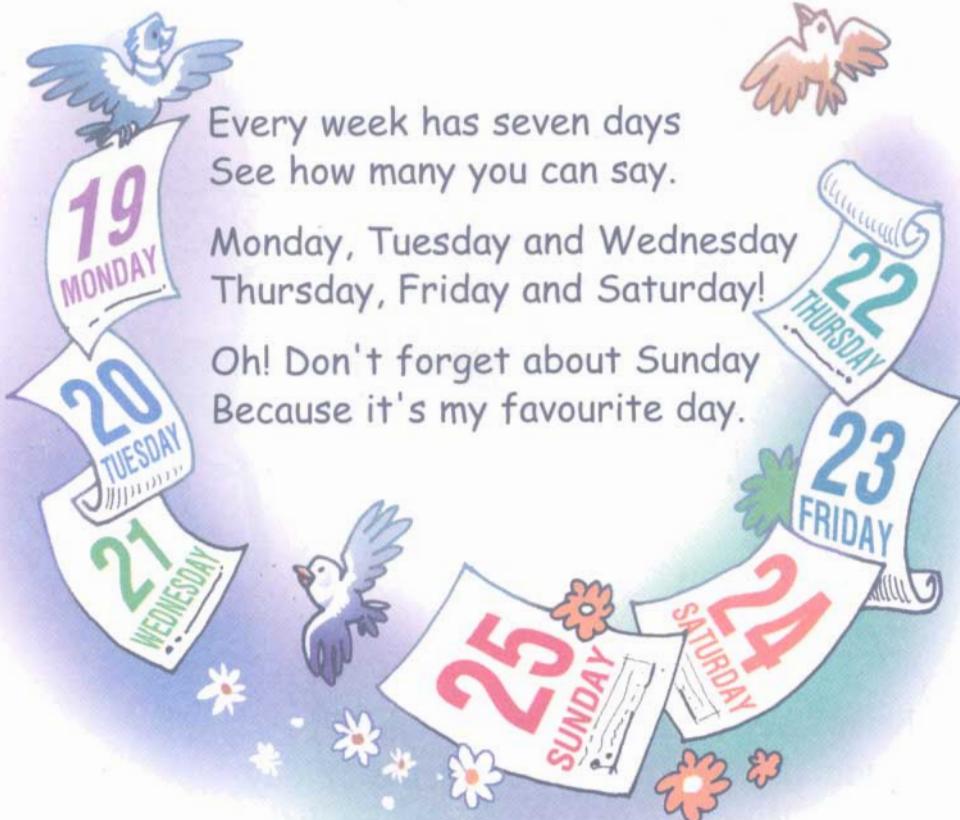
## 7 Read aloud



Every week has seven days  
See how many you can say.

Monday, Tuesday and Wednesday  
Thursday, Friday and Saturday!

Oh! Don't forget about Sunday  
Because it's my favourite day.



## Section B

## 1 Listen and repeat



Nam: When do you have English?

Linda: I have it on Monday and Friday.

Nam: What do you do during English lessons?

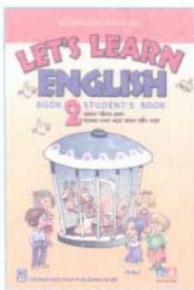
Linda: I learn to read and write in English.

## 2 Let's talk



What do you do during \_\_\_\_\_?

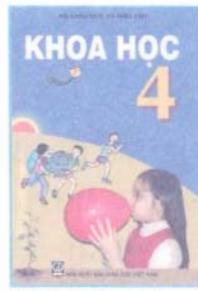
I \_\_\_\_\_.



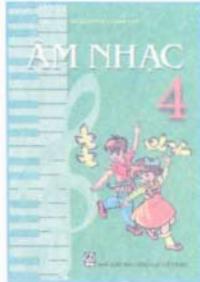
read and  
write



draw pictures

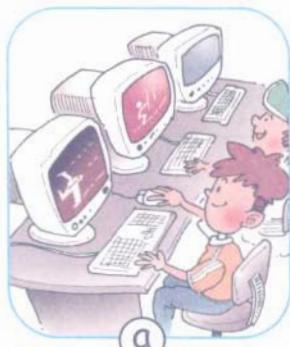


learn about  
animals and  
plants



sing songs

## 3 Listen and number



a



b



c

#### 4 Read and answer



My name is Nam. I am a student. At school I study many subjects such as Maths, Vietnamese, English, Music, Science, and Art. Maths is my favourite subject. I have it on Monday and Friday. During Maths lessons I learn many interesting things about numbers. I do not go to school on Saturday and Sunday.

1. What subjects does Nam study at school?
2. When does he have Maths?
3. What does he do during Maths lessons?
4. Does he go to school on Saturday and Sunday?

#### 5 Let's write



Write about your school timetable

---

---

---

---

## 6 Let's play



### Let's guess what day it is

We have English and Art.  
We don't have Vietnamese  
and Music. What day is it?

No, it isn't.

Yes, it is.

Is it Monday?

Is it Friday?



## 7 Summary

WE ASK	WE ANSWER
When do you have English?	I have it on Monday.
What do you do during English lessons?	I learn to read and write in English.



## Self-check Two

### 1 Tick the words you hear.

- |             |                          |          |                          |
|-------------|--------------------------|----------|--------------------------|
| 1. these    | <input type="checkbox"/> | there    | <input type="checkbox"/> |
| 2. Tuesday  | <input type="checkbox"/> | Thursday | <input type="checkbox"/> |
| 3. thirteen | <input type="checkbox"/> | thirty   | <input type="checkbox"/> |
| 4. have     | <input type="checkbox"/> | has      | <input type="checkbox"/> |
| 5. likes    | <input type="checkbox"/> | like     | <input type="checkbox"/> |

5 points

A pink starburst or speech bubble shape containing the text "5 points".

### 2 Listen and number.

- We have an English lesson on Monday.
- During English lessons we learn to speak English.
- It is Thursday today.
- We sing English songs.
- English is my favourite subject.

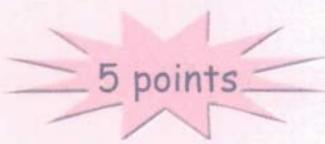
5 points

A pink starburst or speech bubble shape containing the text "5 points".

### 3 Complete the sentences.

wh    ct    sd    sh    th

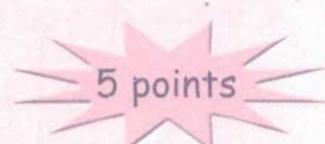
1. \_\_ese are my notebooks.
2. \_\_en does she have Vietnamese?
3. We don't have Art on Wedne\_\_ay.
4. What subje\_\_s does she like?
5. The books are on the \_\_elf.



5 points

### 4 Fill in the blank.

1. These are \_\_\_\_\_.
2. Those are \_\_\_\_\_.
3. Mai has \_\_\_\_\_ today.
4. There are \_\_\_\_\_ students in my class.
5. I have Maths on \_\_\_\_\_.



5 points

### 5 Select and tick the letter A, B or C.

1. Are these your notebooks? No, \_\_\_\_\_.

A. they aren't     B. it isn't     C. I'm not

2. The maps are \_\_\_\_\_ the wall.

- A. in       B. on       C. between

3. Do you like Music? Yes, I \_\_\_\_\_.

- A. do       B. am       C. like

4. I don't like Maths \_\_\_\_\_ it's difficult.

- A. and       B. because       C. but

5. \_\_\_\_\_ does she have Music? On Friday.

- A. What       B. Why       C. When

## 6 Write the answers.

5 points

1. How many students are there in your class?  
\_\_\_\_\_

2. What is your favourite subject?  
\_\_\_\_\_

3. Why do you like English?  
\_\_\_\_\_

4. When do you have English?  
\_\_\_\_\_

5. What do you do during English lessons?  
\_\_\_\_\_

5 points

Total:  
**30**  
points

# Theme Three

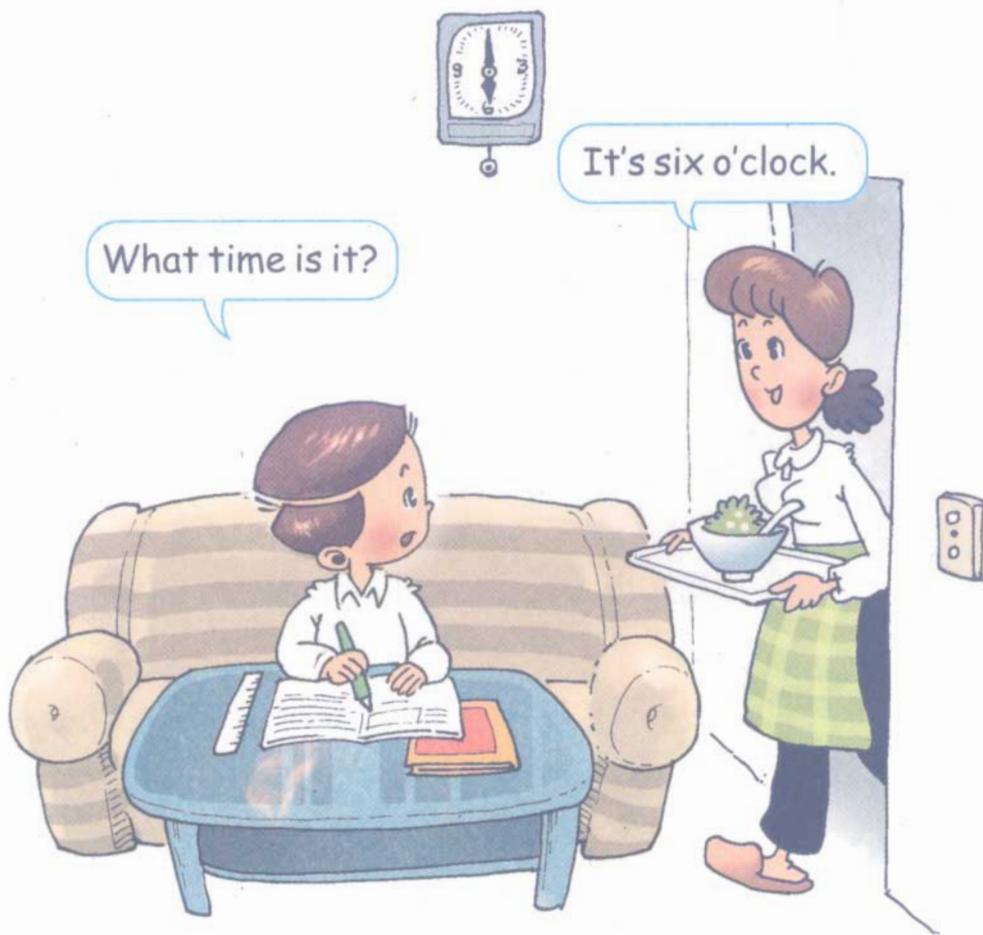
# MY FAMILY



# My Day

## Section A

### 1 Look, listen and repeat



Mother: It's time for breakfast.

Nam: What time is it, Mum?

Mother: It's six o'clock.

Nam: Thank you.

## 2 Look and say



What time is it?

It's \_\_\_\_\_.



nine twenty-five



nine o'clock



nine thirty



nine fifteen

## 3 Let's talk



What time is it?

It's \_\_\_\_\_.



#### 4 Listen and check



1.



(a)

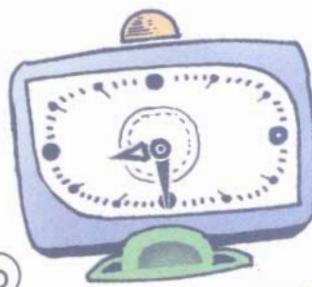


(b)

2.



(a)



(b)

#### 5 Say it right



thirty five

breakfast

twenty fifteen

brother

## 6 Let's write

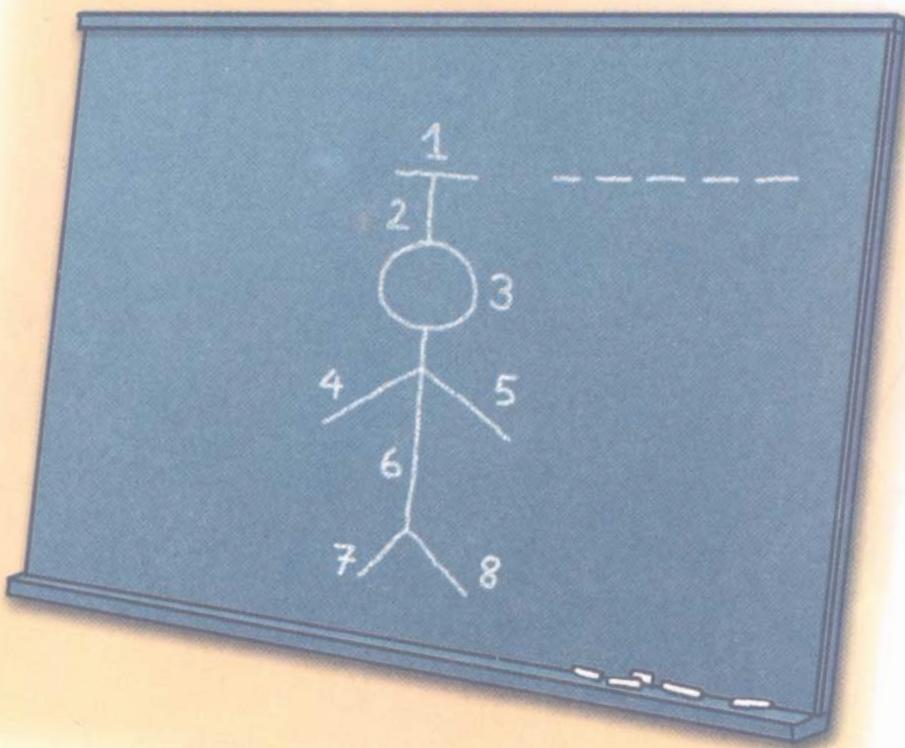
A: What time \_\_\_\_\_?

B: It's \_\_\_\_\_.



## 7 Let's play

Hangman



## Section B

## 1 Listen and repeat



Linda: I go to school at eight o'clock.  
What about you?

Nam: I go to school at seven o'clock.

## 2 Let's talk



I \_\_\_\_\_ at \_\_\_\_\_.



6.00

get up



6.30

have breakfast



7.00

go to school



10.30

go to bed

## 3 Listen and number



8.00

a

b



11.00



6.30

c

#### 4 Read and complete



I get up at 6 o'clock in the morning.

I have breakfast at 6.30.

I go to school at 7 o'clock.

I watch TV at 7.15 in the evening.

I go to bed at 10.30.



1. Mai gets up at 6 o'clock in the morning.

2. She has breakfast at \_\_\_\_\_.

3. She goes to school at \_\_\_\_\_.

4. She watches TV at \_\_\_\_\_ in the evening.

5. She goes to bed at \_\_\_\_\_.

#### 5 Let's write



Write about your daily activities

---

---

---

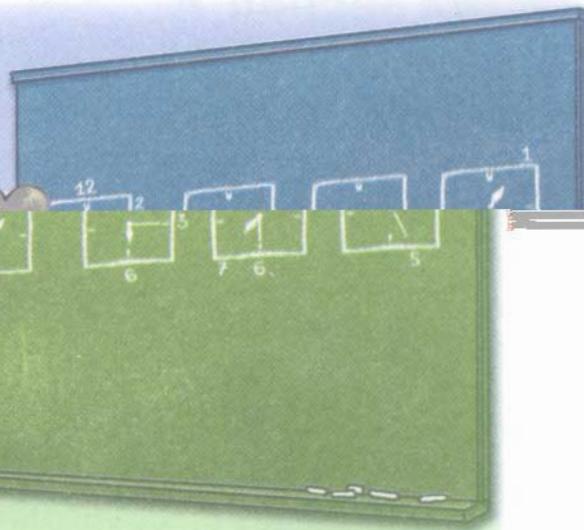
---

## 6 Let's play



### Slap the Board

It's two o'clock.



## 7 Summary

### WE ASK

What time is it?

### WE ANSWER

It's nine o'clock.

### WE SAY

I/You/We/They get up at six o'clock.

He/She gets up at six o'clock.

# What We Do Every Day

## Section A

### 1 Look, listen and repeat



What time do you go to school?

I go to school at 7 o'clock.



Alan: What time do you go to school?

Nam: I go to school at 7 o'clock.

Alan: What time do you have lunch?

Nam: At 11.30. What about you?

Alan: I have lunch at 12.30.

## 2 Look and say



What time do you \_\_\_\_\_? I \_\_\_\_\_.



7.00 a.m.

go to school



11.30 a.m.

have lunch



3.15 p.m.

do homework



6.00 p.m.

watch TV

## 3 Let's talk



What time do you \_\_\_\_\_?



I \_\_\_\_\_.

#### 4 Listen and check



1.



2.



#### 5 Say it right



breakfast

lun**ch**

clock

banana

watch

cloud

## 6 Let's write



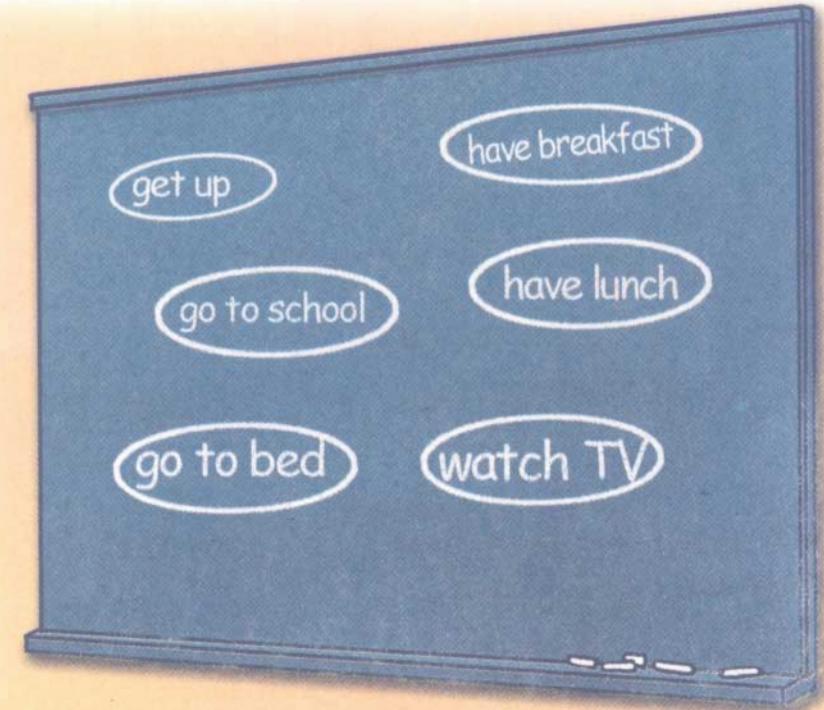
A: What time do you \_\_\_\_\_?

B: I \_\_\_\_\_.

## 7 Let's play



### What and Where



A blue chalkboard with six oval-shaped bubbles containing the following words:

- get up
- have breakfast
- go to school
- have lunch
- go to bed
- watch TV

## Section B

### 1 Listen and repeat



Mai: Who's that?

Li Li: That's my dad.

Mai: What's his job?

Li Li: He's an engineer.

## 2 Let's talk



What's her job?



an engineer

She's \_\_\_\_\_.



a doctor



a teacher



a student

## 3 Listen and number

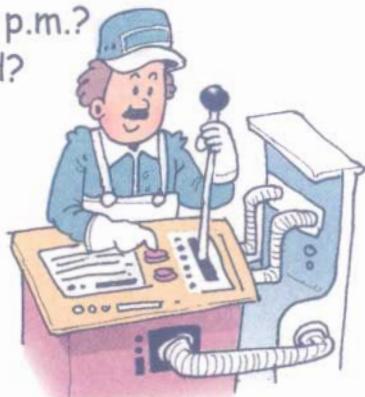


#### 4 Read and answer



This is my father. His name is Thanh. He is a factory worker. He gets up early, at 5.30 in the morning. He goes to work at 6 o'clock. He works in the factory from 7.30 a.m. to 4.30 p.m. He arrives home at 6 o'clock. In the evening, he watches TV and he goes to bed at 11.00.

1. What is his name?
2. What is his job?
3. What time does he go to work?
4. Does he arrive home at 4.30 p.m.?
5. What time does he go to bed?



#### 5 Let's write



Write about your mother/father  
(name, job, daily activities)

---

---

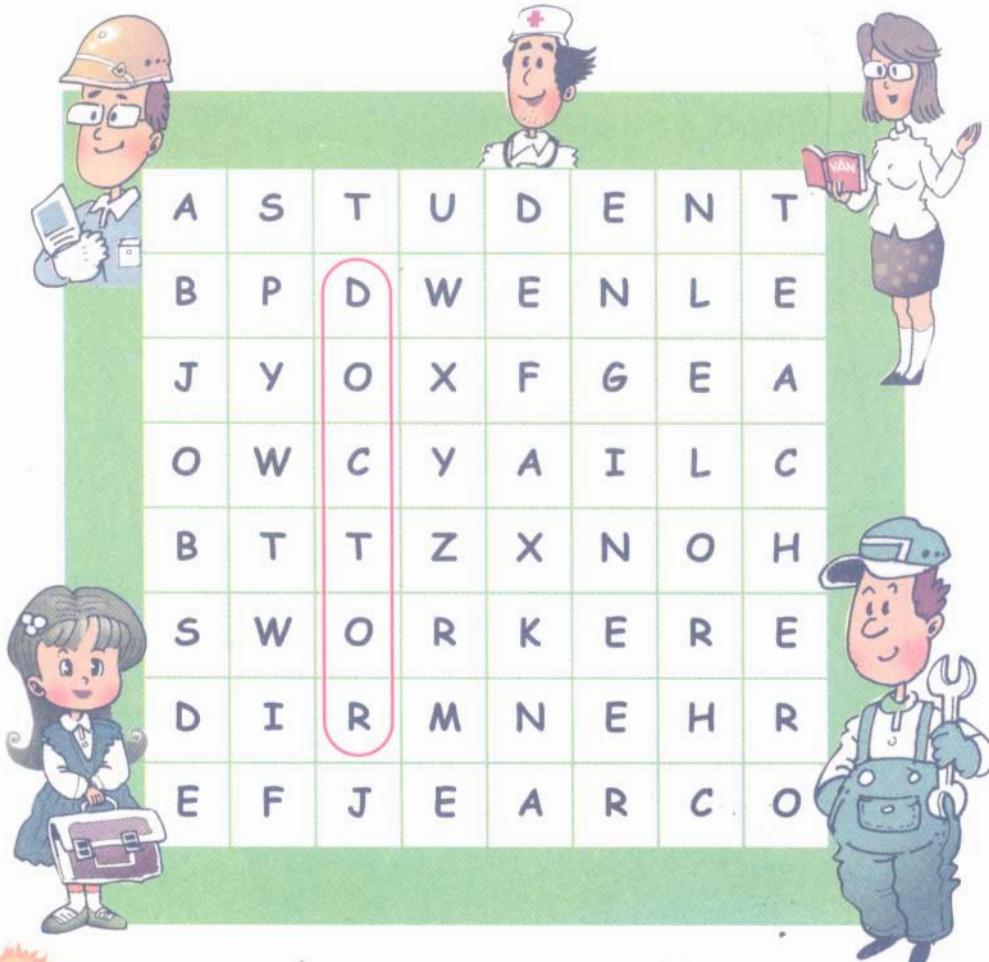
---

---

## 6 Let's play



Circle the jobs of the people in the picture



## 7 Summary

WE ASK	WE ANSWER
What time do you go to school?	I go to school at 7 o'clock.
What time does he/she go to bed?	He/She goes to bed at 10.30 p.m.
What's his/her job?	He's/She's a teacher.

# My Favourite Food and Drink

## Section A

### 1 Look, listen and repeat



I like fish.



I like chicken.

Mai: I like fish. What about you?

Alan: I like chicken. It's my favourite food.

Mai: Do you like fruit juice?

Alan: Yes. I like orange juice. It's my favourite drink.

## 2 Look and say

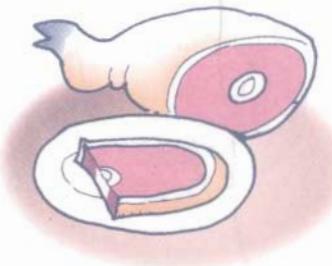


I like \_\_\_\_\_.  
It's my favourite food.



chicken

I like \_\_\_\_\_.  
It's my favourite drink.



meat



milk

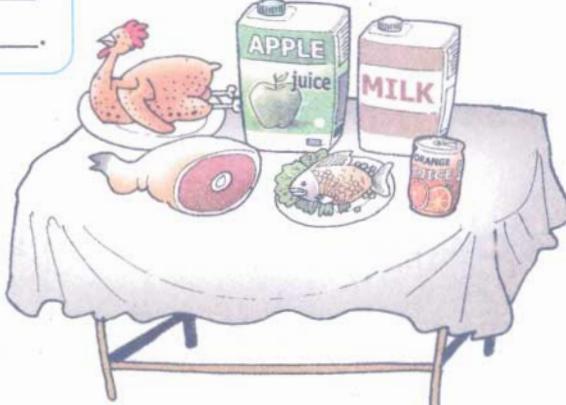


orange juice

## 3 Let's talk



I like \_\_\_\_\_.  
It's \_\_\_\_\_.



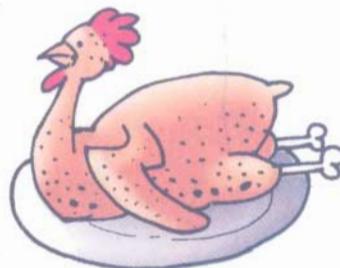
#### 4 Listen and check



1.



(a)



(b)

2.



(a)



(b)

#### 5 Say it right



January fruit

favourite juice

orange

large

## 6 Let's write

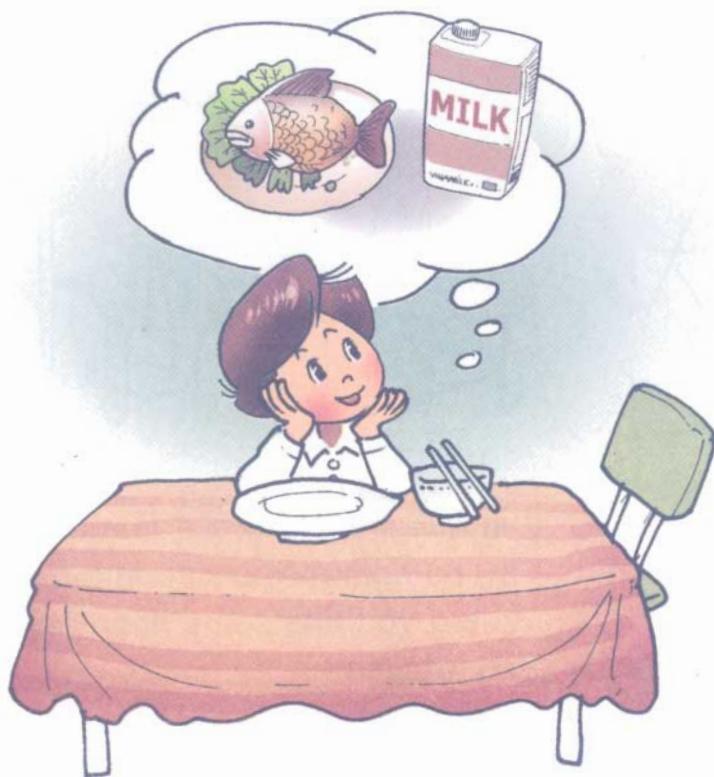


1. I like \_\_\_\_\_.
2. It's my favourite \_\_\_\_\_.

## 7 Read aloud



I like fish.  
It's my favourite food.  
I like milk.  
It's my favourite drink.  
Fish and milk.  
They're my favourite food and drink.



## Section B

### 1 Listen and repeat



Li Li: I'm hungry, Mum. I'd like a hamburger.

Mother: Oh, no hamburgers today, dear.  
Would you like some noodles?

Li Li: Yes, please.

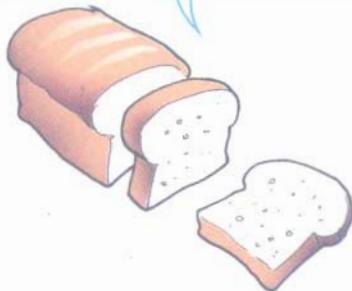
Mother: Here you are.

Li Li: Thanks, Mum.

## 2 Let's talk



I'm hungry.  
I'd like \_\_\_\_\_.



bread

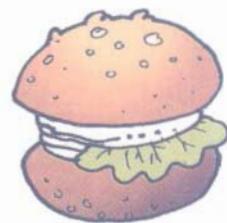
I'm thirsty.  
I'd like \_\_\_\_\_.



rice



mineral water



a hamburger

## 3 Listen and number



a



b



c

#### 4 Read and answer



My name is Peter. I am from America. I like beef very much. It is my favourite food but my sister Mary does not like beef. She likes fish. It is her favourite food. I like apple juice. Mary likes apple juice too. It is our favourite drink.

1. What is his name?
2. Where is he from?
3. What is his favourite food?
4. Does his sister like beef?
5. What is their favourite drink?



#### 5 Let's write



Write about your favourite food and drink

---

---

---

---

## 6 Let's play



Colour to find their favourite food and drink

Alan



Linda



Peter



Mai



## 7 Summary



WE SAY	WE WRITE
I like chicken.	
It's my favourite food/drink.	
I'm thirsty/hungry.	
I'd like some milk.	I'd like = I would like



## Self-check Three

### 1 Tick the words you hear.

- |            |                          |        |                          |
|------------|--------------------------|--------|--------------------------|
| 1. time    | <input type="checkbox"/> | nine   | <input type="checkbox"/> |
| 2. doctor  | <input type="checkbox"/> | worker | <input type="checkbox"/> |
| 3. thirsty | <input type="checkbox"/> | thirty | <input type="checkbox"/> |
| 4. juice   | <input type="checkbox"/> | fruit  | <input type="checkbox"/> |
| 5. milk    | <input type="checkbox"/> | meat   | <input type="checkbox"/> |

5 points

### 2 Listen and number.

- She likes apple juice.
- She gets up at 6 o'clock.
- She is a doctor.
- She doesn't like milk.
- She is Lan.

5 points

### 3 Complete the sentences.

ch br a ty ge

1. It is five thir\_\_\_.
2. I have \_\_eakfast at six fifteen.
3. She has lun\_\_\_.
4. I like chicken. It's my f\_vourite food.
5. I'd like oran\_\_\_.

5 points

### 4 Fill in the blank.



1. It's \_\_\_\_\_.



2. I \_\_\_\_\_ at 7.00 a.m.



3. I'd like \_\_\_\_\_.

5 points

## 5 Select and tick the letter A, B, or C.

1. What time is it?      2. What time do you go to school?

- |  |   |
|--|---|
| <input type="checkbox"/> A. At 7 o'clock.      | <input type="checkbox"/> A. On Sunday.      |
| <input type="checkbox"/> B. It's 9 o'clock.    | <input type="checkbox"/> B. In the morning. |
| <input type="checkbox"/> C. It's time for bed. | <input type="checkbox"/> C. At 7 o'clock.   |

3. What's his job?      4. Do you like chicken?

- |  |  |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> A. He's an engineer.  | <input type="checkbox"/> A. Yes, it is.  |
| <input type="checkbox"/> B. She's an engineer. | <input type="checkbox"/> B. Yes, please. |
| <input type="checkbox"/> C. I'm an engineer.   | <input type="checkbox"/> C. Yes, I do.   |

5. Are you thirsty?

- |   |
|---|
| <input type="checkbox"/> A. Yes, please.              |
| <input type="checkbox"/> B. Yes. I'd like some water. |
| <input type="checkbox"/> C. Yes, I do.                |



## 6 Write the answers.

1. What time do you get up?

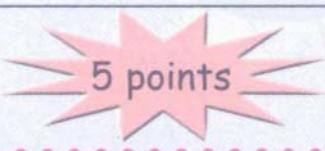
---

2. What is your favourite food?

---

3. What time is it now?

---



Total:  
**30**  
points

# Theme Four

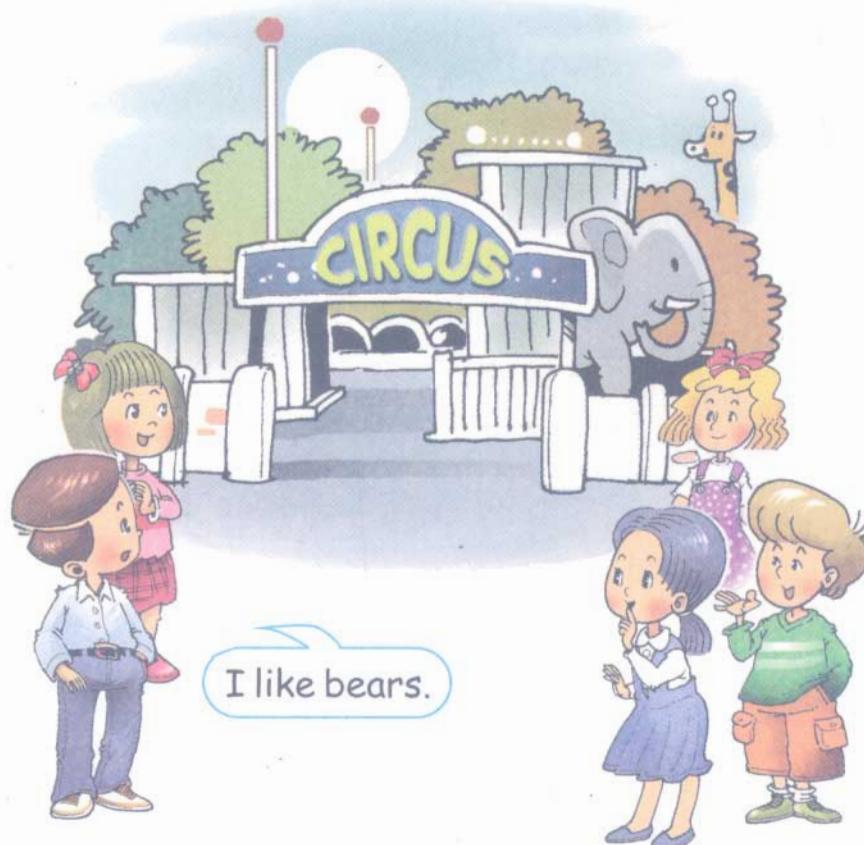
# THE WORLD AROUND US



# At the Circus

## Section A

### 1 Look, listen and repeat



Li Li: I like monkeys.

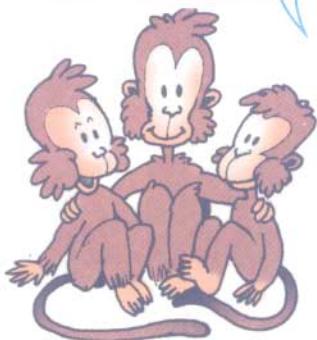
Linda: Me too. What about you, Nam?

Nam: Well, I don't like monkeys. I like bears.

## 2 Look and say



I like \_\_\_\_\_.



monkeys

I don't like \_\_\_\_\_.



tigers



elephants

bears

### Let's talk



I like

I don't like

#### 4 Listen and check



Li Li	✓			
Nam				
Peter				
Mai				

#### 5 Say it right



like

bear

monkey

tiger

year

Monday

## 6 Let's write



1. I like \_\_\_\_\_.

2. I don't like \_\_\_\_\_.

## 7 Read aloud



I like monkeys

Because they can swing.

I like elephants

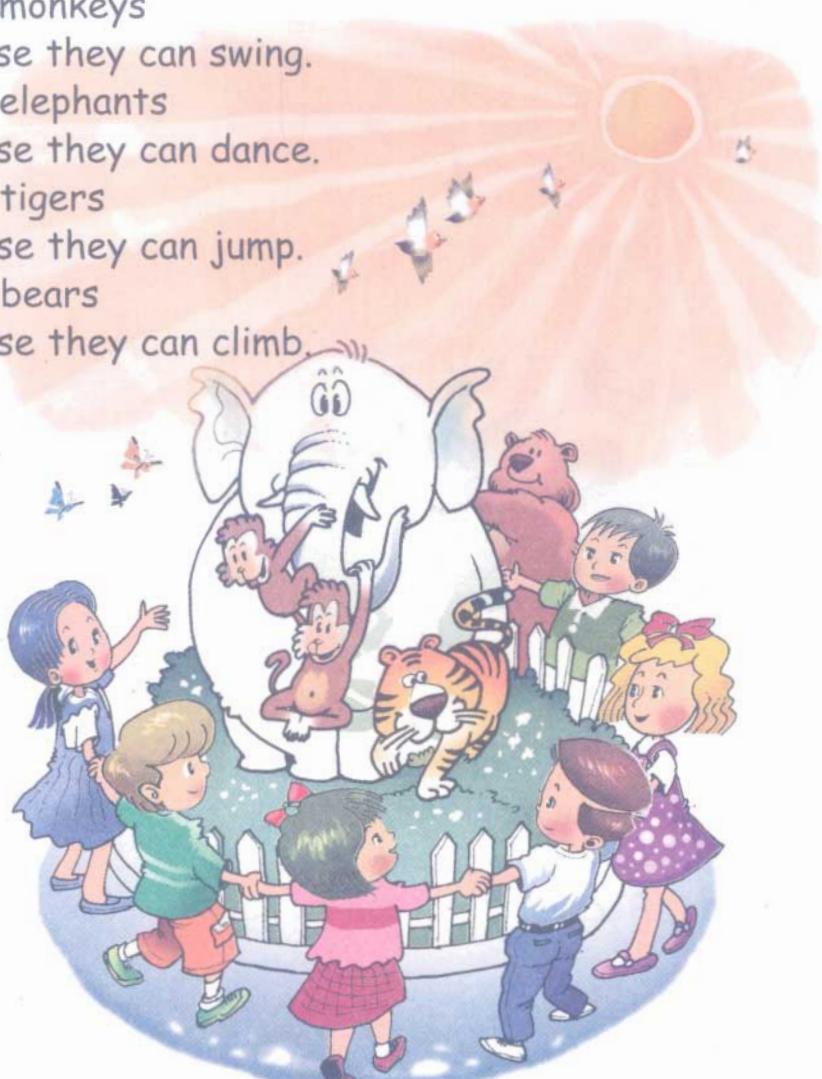
Because they can dance.

I like tigers

Because they can jump.

I like bears

Because they can climb.



## Section B

## 1 Listen and repeat



Nam: I like bears. What about you?

Linda: I like monkeys.

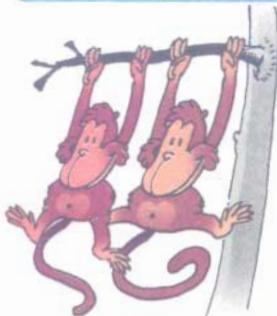
Nam: Why do you like them?

Linda: Because they can swing.

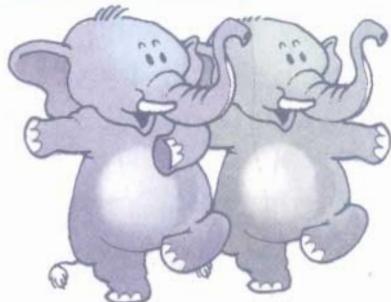
## 2 Let's talk



I like \_\_\_\_\_ because they can \_\_\_\_\_.



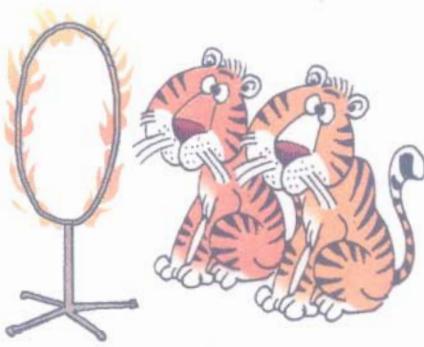
swing



dance



climb



jump

## 3 Listen and number



a



b



c



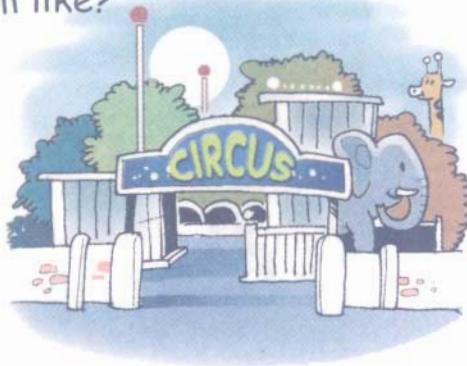
d

#### 4 Read and answer



Li Li and her friends are at the circus now. They like the animals very much. Li Li likes monkeys because they can swing. Alan likes tigers because they can jump. Peter likes bears because they can climb. Nam likes elephants because they can dance.

1. Where are Li Li and her friends?
2. Why does Li Li like monkeys?
3. Does Alan like bears?
4. Why does Peter like bears?
5. What animals does Nam like?



#### 5 Let's write



Write about the animals you like

---

---

---

## 6 Let's play



### Write the missing words

We like the



\_\_\_\_\_.

I like



\_\_\_\_\_.

I don't like



\_\_\_\_\_.

My sister likes



\_\_\_\_\_.

She does not like



\_\_\_\_\_.

## 7 Summary



WE SAY	WE WRITE
I like monkeys. I don't like tigers.	don't = do not
Li Li likes monkeys. Li Li doesn't like tigers.	doesn't = does not

WE ASK	WE ANSWER
Why do you like monkeys?	Because they can swing.
Why does Alan like monkeys?	

# Places

## Section A

### 1 Look, listen and repeat



Li Li: I want some stamps.

Nam: Let's go to the post office.

Alan: I want some books.

Nam: Let's go to the bookshop.

## 2 Look and say



I want \_\_\_\_\_.



post office

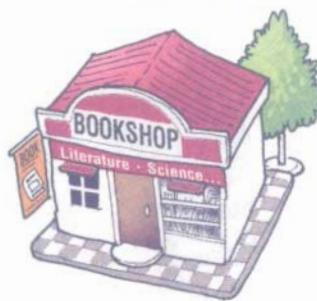
Let's go to the \_\_\_\_\_.



food stall



supermarket



bookshop

## 3 Let's talk



I want \_\_\_\_\_.



Let's go \_\_\_\_\_.



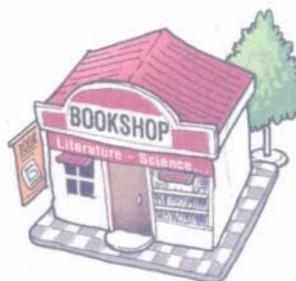
#### 4 Listen and check



1.



(a)



(b)

2.



(a)



(b)

#### 5 Say it right



near

post

stamp

bear

breakfast

shop

## 6 Let's write



A: I want \_\_\_\_\_.

B: Let's \_\_\_\_\_.

## 7 Let's play

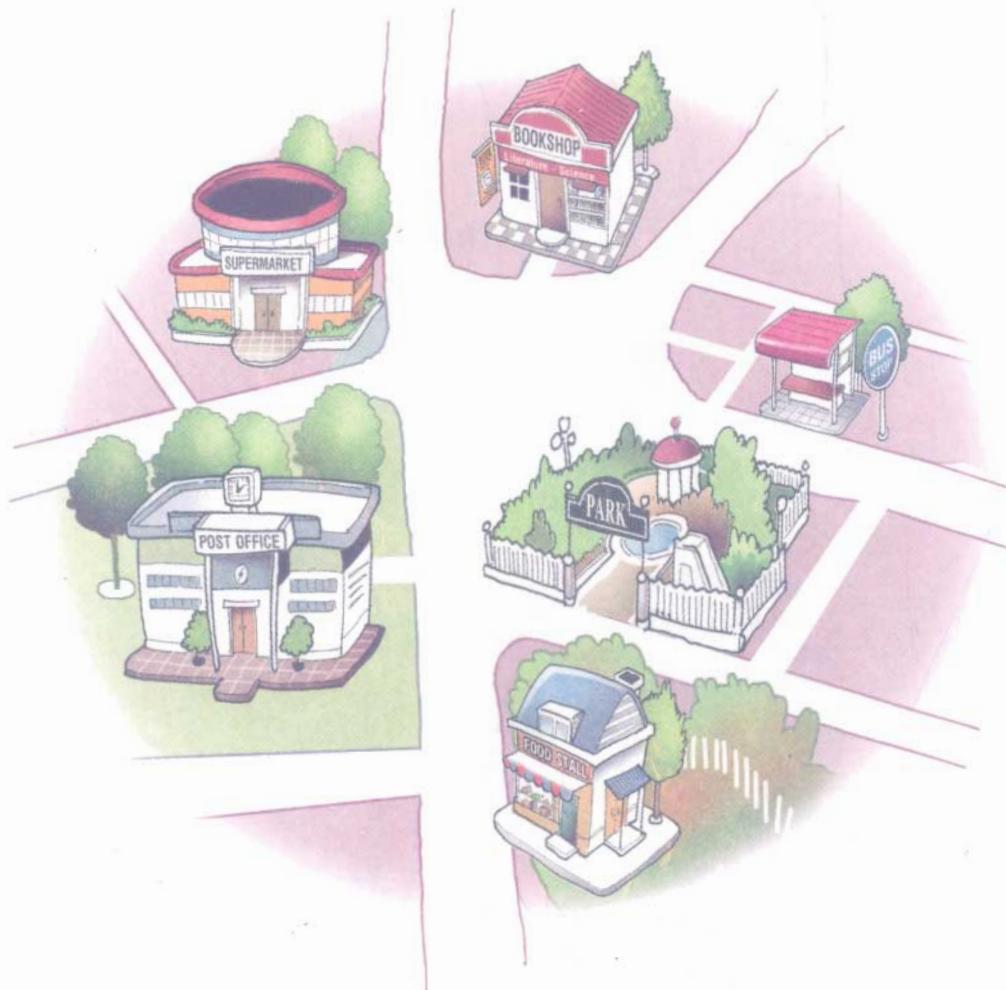


### Let's match



## Section B

## 1 Listen and repeat



Alan: Let's go to the post office.

Li Li: Why do you want to go there?

Alan: Because I want some stamps.

## 2 Let's talk



Why do you want to go to \_\_\_\_\_?

Because I want \_\_\_\_\_.



supermarket



zoo

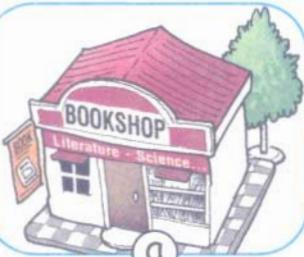


post office

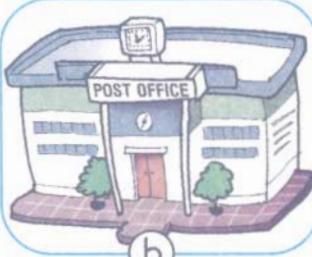


cinema

## 3 Listen and number



a



b



c

#### 4 Read and answer



Li Li, Linda, and Mai want to do some shopping. First, they go to the supermarket. Next, they go to the post office because Li Li wants some stamps. Then, they go to a bookshop because Linda wants some books and postcards. Finally, they go to a food stall because they are hungry.

1. Where do they go first? Why?
2. Why do they go to the post office?
3. Why do they go to the bookshop?
4. Where do they go finally? Why?



#### 5 Let's write



Write about the places you want to go to

---

---

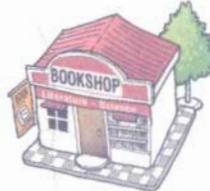
---

---

## 6 Let's play



### Crossword Puzzle



				P					
			2	L					
3			A						
	4		C						
5			E						
	6		S						



### 7 Summary

#### WE SAY

I want some stamps.

Let's go to the post office.

#### WE ANSWER

Why do you want to go to the post office?

Because I want some stamps.

# Our Clothes

## Section A

1 Look, listen and repeat



Mai: Do you like that dress?

Li Li: What colour is it?

Mai: It's white.

Li Li: No. I like the red one.

## 2 Look and say



What colour is it?

It's \_\_\_\_\_.

What colour are they?

They're \_\_\_\_\_.



red



white



blue



black



yellow



brown

## 3 Let's talk



What colour is it?

It's \_\_\_\_\_.

What colour are they?

They're \_\_\_\_\_.



#### 4 Listen and check



1.

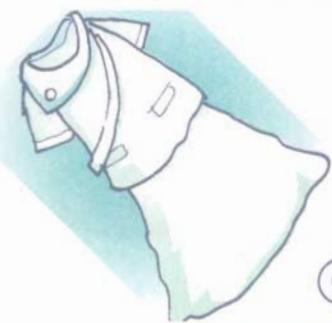


(a)



(b)

2.



(a)



(b)

#### 5 Say it right



blue

dress

blouse

black

drink

favourite

## 6 Let's write



1. A: What colour is it?

B: It's \_\_\_\_\_.

2. A: What colour are they?

B: They're \_\_\_\_\_.

## 7 Let's sing



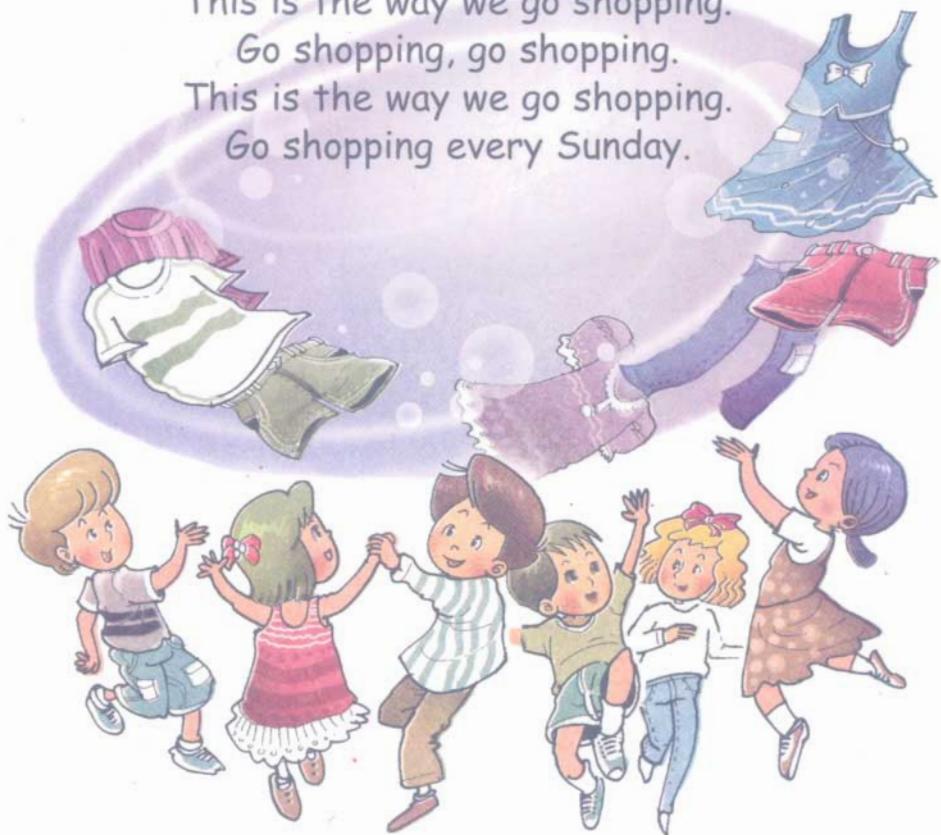
### The Way We Go Shopping

This is the way we go shopping.

Go shopping, go shopping.

This is the way we go shopping.

Go shopping every Sunday.



## Section B

## 1 Listen and repeat



Li Li: I like this T-shirt. How much is it?

Salesgirl: It's 20,000 dong.

Li Li: And how much are the shorts?

Salesgirl: They're 50,000 dong.

## 2 Let's talk



How much is \_\_\_\_\_?

It's \_\_\_\_\_.

How much are \_\_\_\_\_?

They're \_\_\_\_\_.



20,000 dong



15,000 dong



32,000 dong

T-shirt

blouse

skirt



70,000 dong

jeans



30,000 dong

shorts



40,000 dong

shoes

## 3 Listen and number



a



b



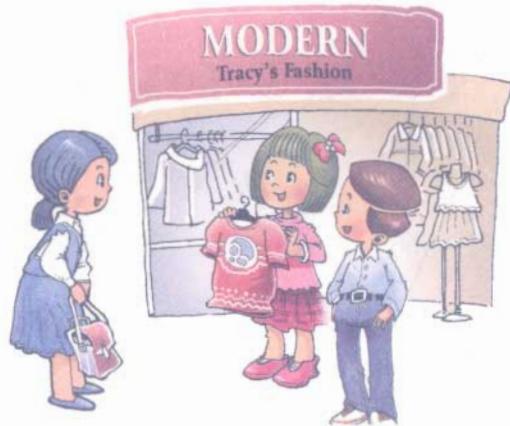
c

#### 4 Read and answer



Li Li is in a clothing store now. She likes a red blouse and a pair of white shorts. She likes them because they are beautiful and cheap. The red blouse is 25,000 dong. The white shorts are 30,000 dong.

1. Where is Li Li now?
2. What does she like?
3. Why does she like the red blouse and the white shorts?
4. How much is the red blouse?
5. How much are the white shorts?



#### 5 Let's write



Write about your clothes

---

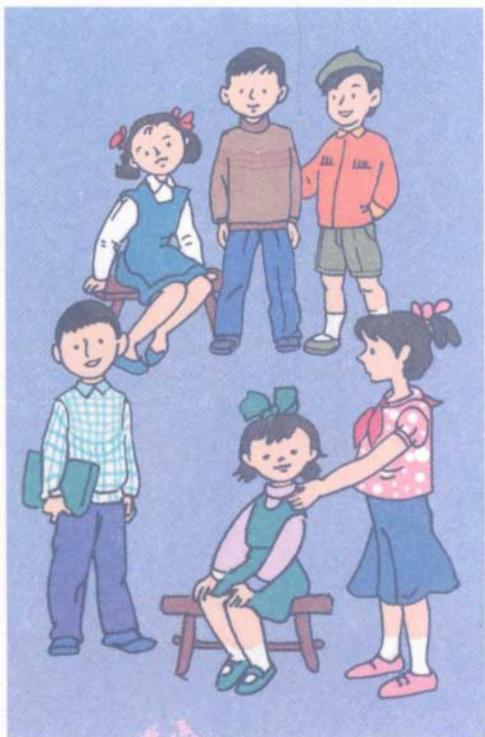
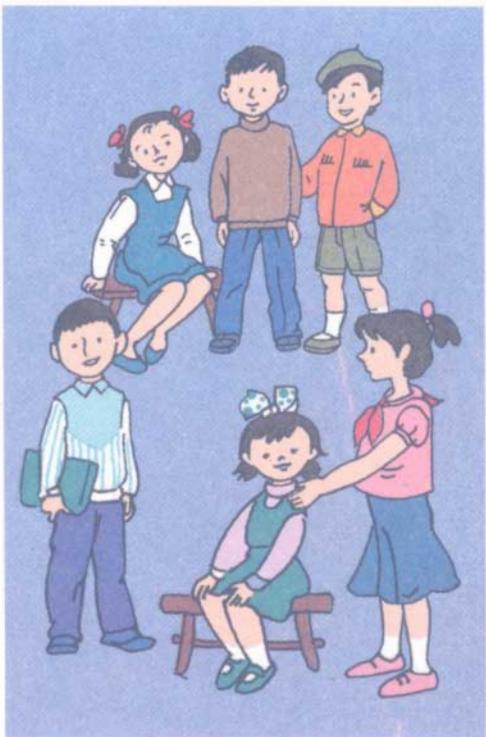
---

---

## 6 Let's play



Find 5 different details



## 7 Summary



WE ASK	WE ANSWER
What colour is it?	It's blue.
What colour are they?	They're blue.
How much is it?	It's 20,000 dong.
How much are they?	They're 50,000 dong.



## Self-check Four

### 1 Tick the words you hear.

- |           |                          |       |                          |
|-----------|--------------------------|-------|--------------------------|
| 1. zoo    | <input type="checkbox"/> | too   | <input type="checkbox"/> |
| 2. time   | <input type="checkbox"/> | climb | <input type="checkbox"/> |
| 3. can    | <input type="checkbox"/> | dance | <input type="checkbox"/> |
| 4. near   | <input type="checkbox"/> | here  | <input type="checkbox"/> |
| 5. blouse | <input type="checkbox"/> | house | <input type="checkbox"/> |

5 points

### 2 Listen and number.

- I like blue shirts.
- We all like white shirts.
- My sister likes red ones.
- My father likes brown ones.
- My brother likes black shoes.

5 points

### 3 Complete the sentences.

dr i mon st bl

1. I like t\_gers.
2. Alan likes \_\_\_keys.
3. Let's go to the po\_\_ office.
4. How much is the black \_\_ess?
5. She likes that \_\_ue blouse.

5 points

### 4 Write the sentences under the pictures.



1. I like \_\_\_\_\_.
2. Let's go to \_\_\_\_\_.



3. They like \_\_\_\_\_.

5 points

## 5 Select and tick the letter A, B, or C.

1. Why do you like bears?

- A. Because they can sing.
- B. Because they can read.
- C. Because they can climb.

2. Why do you go to the food stall?

- A. Because I want some books.
- B. Because I want some hamburgers.
- C. Because I want some stamps.

3. What colour is it?

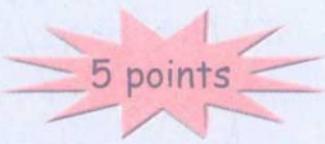
- A. It's hot.
- B. It's big.
- C. It's blue.

4. What colour are they?

- A. They're small.
- B. They're red.
- C. They're nice.

5. How much are they ?

- A. They're nice.
- B. They're beautiful.
- C. They're twenty-five thousand dong.



5 points

## 6 Write the questions.

1. A: \_\_\_\_\_?

B: Because elephants can dance.

2. A: \_\_\_\_\_?

B: They're brown.

3. A: \_\_\_\_\_?

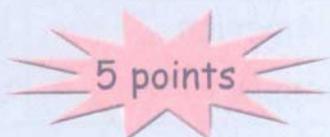
B: They're fifty thousand dong.

4. A: \_\_\_\_\_?

B: It's seven o'clock.

5. A: \_\_\_\_\_?

B: I want to go to the supermarket.



Total:  
**30**  
points

.....

# Vocabulary

## Theme One

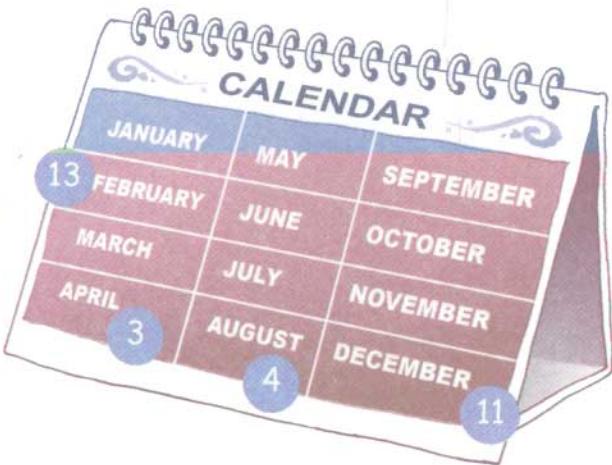
### YOU AND ME



1



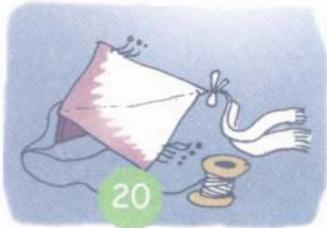
2



America	U1	1	nước Mỹ
apple	U3	2	quả táo
April	U1	3	tháng 4
August	U2	4	tháng 8
banana	U3	5	quả chuối
because	U2		vì, bởi vì
bike	U3	6	xe đạp
birthday	U2		ngày sinh, sinh nhật
cake	U2	7	bánh ngọt
can	U3		có thể, có khả năng
candy	U2	8	kẹo



car	U2	9	xe ô tô
dance	U3	10	múa
December	U2	11	tháng 12
England	U1	12	nước Anh
English	U3		tiếng Anh
February	U2	13	tháng 2
football	U3	14	bóng đá
from	U1		từ (đâu tới)
gift	U2		quà tặng



happy	U2		vui sướng, hạnh phúc
hat	U2	15	cái mũ
ice cream	U3	16	cái kem
January	U2	17	tháng 1
July	U2	18	tháng 7
June	U2	19	tháng 6
kite	U2	20	cái diều
late	U2		muộn



29



30



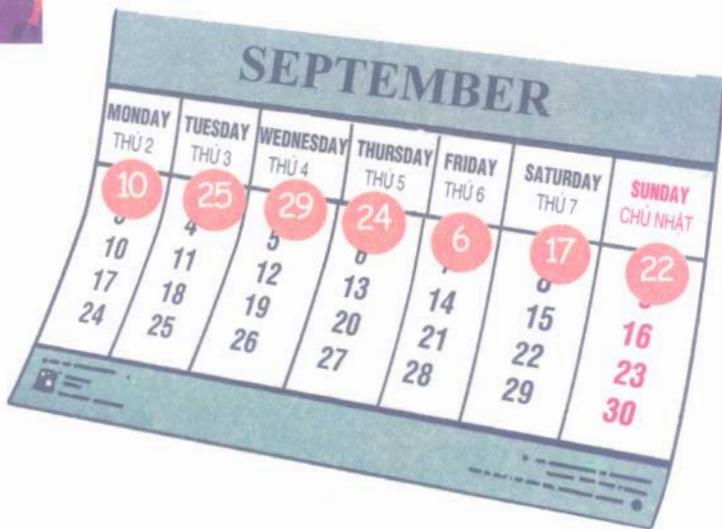
March	U2	21	tháng 3
May	U2	22	tháng 5
milk	U3		sữa
November	U2	23	tháng 11
October	U2	24	tháng 10
packet	U3	25	hộp (sữa)
play	U3		choi
ride a bike	U3	26	đi xe đạp
September	U2	27	tháng 9
sing	U3		hát
Singapore	U1	28	nước Singapore
student	U2	29	học sinh
swim	U3	30	bơi
today	U2		hôm nay
Vietnam	U1	31	nước Việt Nam
Vietnamese	U3		tiếng Việt
welcome	U2		rất vui/hân hạnh được đón tiếp
when	U2		khi nào, bao giờ
yourself	U1		tự mình

## Theme Two

## MY SCHOOL



11  
3



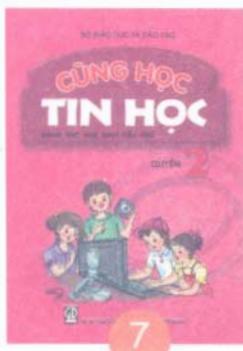
animal	U6		động vật
Art	U5	1	(môn) Mĩ thuật
eighteen	U4	2	số mười tám
eleven	U4	3	số mười một
fifteen	U4	4	số mười lăm
fourteen	U4	5	số mười bốn
Friday	U6	6	thứ sáu
game	U6		trò chơi

# 15

4

# 14

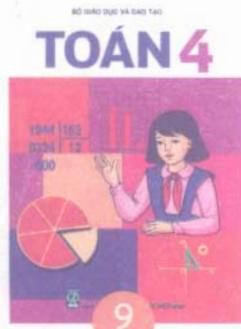
5



7

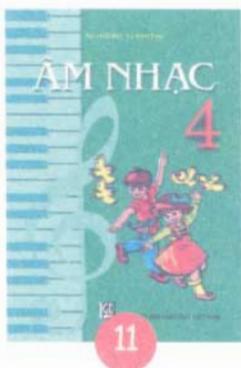


8



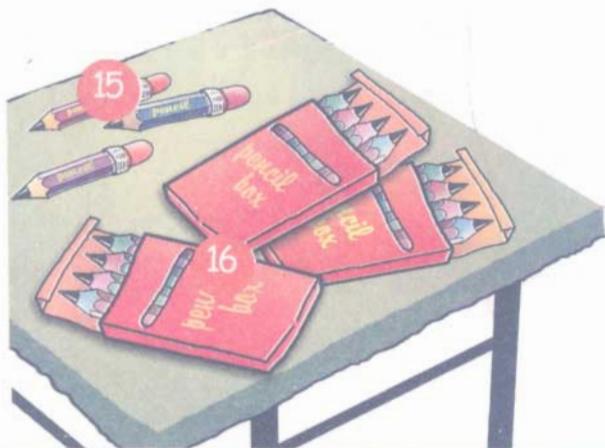
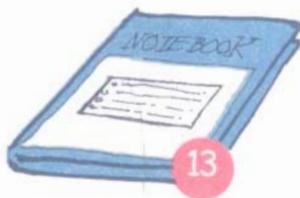
9

homework	U6		bài tập về nhà
Informatics	U5	7	(môn) Tin học
learn	U6		học
lesson	U6		tiết học, bài học
like	U5		thích
map	U4	8	bản đồ
Maths	U5	9	(môn) Toán
Monday	U6	10	thứ hai

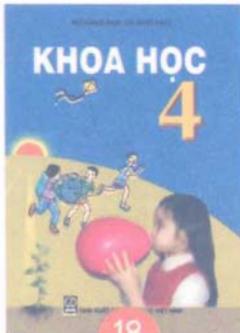


123  
14

19  
12



Music	U5	11	(môn) Âm nhạc
near	U4		gần, bên cạnh
nineteen	U4	12	số mười chín
notebook	U4	13	quyển vở
number	U6	14	số
pencil	U4	15	bút chì
pencil box	U4	16	hộp bút chì
plant	U6		thực vật
Saturday	U6	17	thứ bảy
Science	U6	18	(môn) Khoa học
seventeen	U4	19	số mười bảy



18

17

19



20

20

27

13 12 16

26

21

23

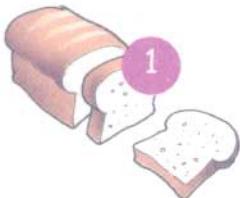


28

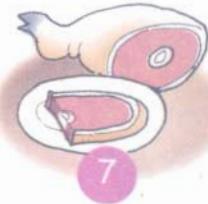
shelf	U4	20	cái giá (sách)
sixteen	U4	21	số mười sáu
subject	U5		môn học
Sunday	U6	22	chủ nhật
thirteen	U4	23	số mười ba
Thursday	U6	24	thứ năm
timetable	U6		thời gian biểu
Tuesday	U6	25	thứ ba
twelve	U4	26	số mười hai
twenty	U4	27	số hai mươi
Vietnamese	U5	28	(môn) tiếng Việt
wall	U4		bức tường
Wednesday	U6	29	thứ tư
why	U5		tại sao
window	U4		cửa sổ

### Theme Three

### MY FAMILY



arrive	U8		đến, tới
at	U7		chỉ thời điểm, thời gian
beef	U9		thịt bò
bread	U9	1	bánh mì
breakfast	U7		bữa sáng
chicken	U9	2	thịt gà
clock	U8	3	cái đồng hồ
dad	U8		bố, ba
daily activities	U7		hoạt động (công việc) hàng ngày
day	U8		ngày
do	U8		làm
doctor	U9	4	bác sĩ
drink	U9		đồ uống
engineer	U9	5	kỹ sư
evening	U7		buổi tối

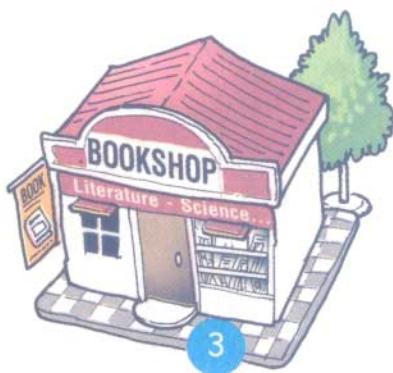


# 30

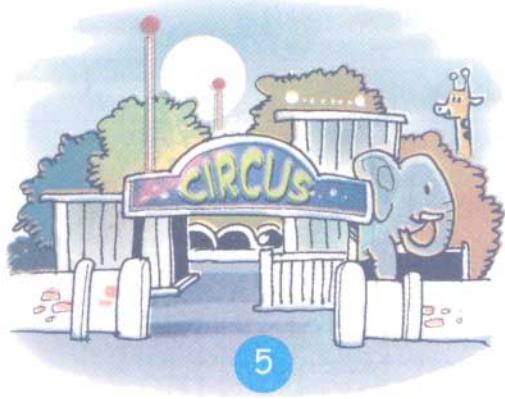
10



factory	U8		nhà máy
favourite	U8		thích, yêu thích
food	U9		đồ ăn
fruit	U9		quả, trái cây
get up	U7		ngủ dậy
go	U7		đi
hamburger	U9	6	bánh ham-bo-gơ
hungry	U9		đói
job	U8		việc, việc làm
juice	U9		nước quả
lunch	U7		bữa trưa
meat	U9	7	thịt
mineral water	U9	8	nước khoáng
morning	U7		buổi sáng
mum	U7		mẹ, má
noodles	U9		mì sợi
orange	U9		quả cam
rice	U9	9	cơm
thirsty	U9		khát nước
thirty	U7	10	số ba mươi
watch	U7		xem
work	U8		làm việc
worker	U8	11	công nhân


**Theme Four**
**THE WORLD AROUND US**


bear	U10	1	con gấu
black	U12		màu đen
blouse	U12	2	áo sơ mi nữ
blue	U12		màu xanh da trời
bookshop	U11	3	cửa hàng sách
brown	U12		màu nâu
cinema	U11	4	rạp chiếu bóng
circus	U10	5	rạp xiếc
climb	U10		trèo, leo
clothes	U12		quần áo
colour	U12		màu sắc
do shopping	U11		mua sắm
dress	U12	6	váy dài
elephant	U10	7	con voi



finally	U11		cuối cùng
first	U11		đầu tiên
food stall	U11	8	cửa hàng thực phẩm
jeans	U12	9	quần jeans
jump	U10		nhảy
monkey	U10	10	con khỉ
next	U11		tiếp sau
pair	U12		đôi, cặp
place	U11		nơi, chỗ
post office	U11	11	bưu điện
red	U12		màu đỏ
shoes	U12	12	giày
shorts	U12	13	quần soóc
stamp	U11		cái tem, con tem
supermarket	U11	14	siêu thị
swing	U10		đánh đu, chuyền
then	U11		tiếp theo, sau đó
tiger	U10	15	con hổ
T-shirt	U12	16	áo phông
want	U11		muốn, muốn có
white	U12		màu trắng
yellow	U12		màu vàng
zoo	U12	17	vườn thú



10



11



12



13



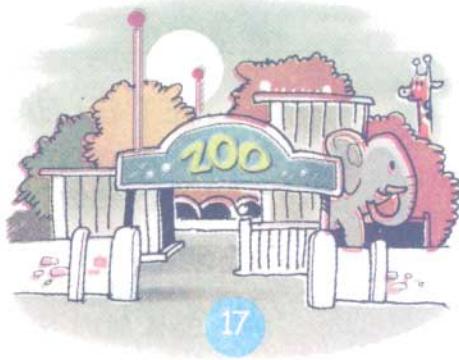
14



15



16



17

*Chịu trách nhiệm xuất bản :* Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc **NGÔ TRẦN ÁI**  
*Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập* **NGUYỄN QUÝ THAO**

*Biên tập lần đầu :* **ĐẶNG ĐỨC TRUNG - LÊ THỊ HUỆ - JOANNE SEAH**

*Biên tập tái bản :* **LÊ THỊ HUỆ**

*Biên tập mĩ thuật :* **TÀO THANH HUYỀN - RUBY LIM**

*Thiết kế mĩ thuật :* **BÙI QUANG TUẤN**

*Minh họa :* **LÊ PHƯƠNG - BÙI QUANG TUẤN - TÀO THANH HUYỀN**

*Trình bày bìa :* **BÙI QUANG TUẤN**

*Sửa bản in :* **TRẦN THU HÀ**

*Chế bản :* **CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**

---

## **LET'S LEARN ENGLISH**

**BOOK 2 - STUDENT'S BOOK**

**Mã số: 1B481T1**

In 90.000bản (QĐ08BT), khổ 17 x 24cm.

In tại Công ty TNHH MTV In và Văn hóa phẩm.

Số in: 381/3. Số XB: 01-2011/CXB/29-1235/GD.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 2011.



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



VƯƠNG MIỆN KIM CƯƠNG  
CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ

## SÁCH GIÁO KHOA LỚP 4

1. TIẾNG VIỆT 4 (tập một, tập hai)
2. TOÁN 4
3. KHOA HỌC 4
4. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 4
5. ÂM NHẠC 4
6. MĨ THUẬT 4
7. ĐẠO ĐỨC 4
8. KĨ THUẬT 4

ISBN 978-604-0-00056-9

A standard linear barcode representing the ISBN number.

8 934994 017718



Giá: 15.000đ